

AI NÓI NGƯỜI QUỐC GIA THUA?

*

Thành kính tri ân QL VNCH

*

Không ai muốn trở về từ chiến trận
Quân ta thua, địch toàn thắng bao giờ
Sau Bảy Lăm, ta thắng địch bất ngờ
Nhờ chính nghĩa sáng màu cờ rực rỡ!

Sống bằng chính tiền thuyền nhân viện trợ
Bốn hai năm nhờ nợ “bác”, Mác, Lê...
Người cộng sản với cái chết gần kề
Toàn xập xệ khoe “kinh bang tế thế”.

Cướp thiên nghệ, ăn phủ phê tập thể
Kéo vào Nam ăn cướp, chẳng chịu làm
Đảng siêu phàm chuyện vợ vét tham lam
Dân nuôi hết, đảng ngồi xoi những lạm.

Thật phí phạm: đem nhân tài giam hãm
Toàn tay sai, tô hào ngoạn ăn chơi
Bọn dèp râu, du kích đã hết thời
Quăng sọt rác cũng chẳng ai thèm lượm.

Ngồi chồm hồm trong rừng, quen dị hợm
Vào miền Nam lại ngồi... xỏm đầu dân
Mỗi đảng viên ngàn độc ác, phi nhân
Nón sắt lính, dân mang ra bảo hiểm.

Thật sâu sắc ý ẩn tiềm châm biếm
Nước khôn cùng mới biết rõ tôi trung
Người miền Nam thương nhớ mãi Anh Hùng
Sống hữu dụng, chết hào hùng anh dũng.

Một Quân Lực lưu chí hùng: sai, đúng?
Mà gian tà cứ giãy giụa phân bua?
Dân khôn cùng, Liêm Búa thắng hay thua?
Đảng Nhóp Nhúa bán Nước, Dân, phá cửa!
Ý Nga*28.4.2017

CẢNH GIÁC NHỮNG
“HỘI ÁI HỮU” VIỆT CỘNG

CÁNH ĐIỀU XƯA

Những cánh điều lướt gió,
Bay lên cao, thật cao...
Bọn trẻ chúng mình,
Ngược gió lao nhao...
Đùa vui chạy thả điều.

Em: cô bé quần ống cao, ống thấp
Chạy theo anh vì điều anh bay thẳng tắp
Còn điều em cứ dúi đầu xuống đất,
Hàng thông cao reo không ngớt tiếng vì vu...
Tay che nắng thoáng nét buồn vô vọng.

Nhìn thấy em lọng cọng...
Anh đưa em cuộn chỉ dặt điều:
"Cầm hộ anh, đừng để nó vượt tay..."
Nhìn tóc anh trong ánh nắng hây hây
Em thương quá như đám mây vừa che bóng
Trái tim em nghe man mác hương yêu,
Anh mỉm cười, với ánh mắt: thương nhiều...

Chuyện ngày xưa, chỉ thế
Tóc đuôi gà, cũng bắt dế, bắn bi
Em theo anh trèo rào cao, trộm ôi
Cuối xóm, đầu làng, cô bé chẳng nề chi
Vì cô bé được bố chiều, không mắng
Và anh biết em thích, quả đào, mạn đắng...
Kèm muối ớt sẵn sàng chia nhau chằm...

Rồi chiến cuộc, bọn tham tàn hung ác,
Cướp tuổi thơ, chôn sách vở học trò
Bôi xóa nhòa đôi guốc mộc anh cho
Nên từ đó cuộn chỉ điều vượt mất...

Điều ơi, em thất lạc,
Không còn bay theo gió ngược lưng đồi...
Cổng trường xưa đã khép lại, ngậm ngùi
Như anh đã thay quân y.... từ đó
Xưa qùy vàng trước ngõ,
Anh thập thò hái để tặng em
Cài lên tóc để thêm nụ cười duyên:
Cô bé tóc dài hôm nay hiền quá....
Rồi ly tan bọn hung tàn hồi hải...
Anh không về, con đường cũ cũng buồn

Ông, bà, cậu, à: “Việt kiều”
Thuyền nhân là chuyện cơm thiêu rầy rả
“Chôn đầu vượt biển” người ta
Những tên bán bãi? Tà tà chờ dzông,
Ngồi lê cuối chợ, đầu sông
Đảng sai giữ bãi, thi công kiếm vàng.

Chạy theo tư bản bộn bàng
Tay sai trà trộn, nhập nhằng vượt biên
Nằm vùng từ bước đầu tiên
Đỏ loe là chuyện dĩ nhiên rõ ràng.

Chúng tìm đồng tịch, đồng sàng
Việt gian cấu kết xếp hàng chờ sai
Đi, về thoải mái khoan thai
Kết phe phản chiến, công khai vầy đàn.

Tụm nhau bầu bán hân hoan
Cả trăm “hội cựu”, tràn lan tiệc tùng
Ru người: -*Thương Cộng! Bao dung!*
Xúm nhau si nhục anh hùng lao lung
Cớ sao lăm kẻ lạ lung
Tung hô, hỗ trợ tận cùng Việt gian?

Việt gian, Việt Cộng làm càn
Mới ra vận Nước nguy nàn hiện nay
Cần chi bằng cấp đầy tay
Thanh niên mới lớn thấy nguy bọt bèo.

Ông, Bà, à, cậu bèo nhèo
Vây mà trí thức leo neho theo hầu
Sáng đưa, tối đón, chục châu
Khom lưng, quỳ gối, đưa đầu Cộng leo!
Ý Nga*26.4.2017

VIỆT CỘNG CỨU NƯỚC HAY CỨ NƯỚC?

Thành kính tri ân: tất cả các QUÂN, BINH
CHỦNG,
toàn thể QUÂN, DÂN, CÁN, CHÍNH và
LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT VIỆT NAM CỘNG
HÒA
đã và đang chiến đấu cho một VIỆT NAM
KHÔNG CỘNG SẢN.

Chiến Sĩ Cộng Hòa

Em ra đi theo người bỏ xóm làng
Miền Tự Do dang tay xin mời đón...
Vẫn ngóng về nơi xa trong nắng ấm
Biết có còn con điều cũ thân thương?...

Hơn 40 năm xa Quê Hương
Vẫn mái tóc dài hơn gói, của anh
Thành cuộn chỉ cột tình em còn lại
Vương trong ấy cánh điều cao vợi vợi
N như sợi chỉ điều anh đã trao tay em
Em nhớ anh, dù tuổi thơ đã mất
Gió chiều nay thổi mái tóc tung bay
Làm tim em ngắt ngây
Thương tóc bông của anh xòa xuống trán
Nụ cười hiền anh trải những cánh điều

Bây giờ anh ở đâu?
Chiều nay cánh điều còn bay cao?
Nhìn xuống đời tan tác...
Dù tóc em vẫn dài trong chiều mưa lác đác...
Vẫn cuốn tròn tình nhau.

Linh Đắc

4/28/2017

Nhân ngày Quốc Hận 42 năm

CỘNG HÒA GÌN GIỮ, CỘNG SẢN ĐỤC KHOÉT, VIỆT GIAN VỖ TAY, SĨ PHU LÀM GÌ?

*

Thành kính tri ân: tất cả các QUÂN, BINH
CHỦNG,
toàn thể QUÂN, DÂN, CÁN, CHÍNH và
LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT VIỆT NAM CỘNG
HÒA
đã và đang chiến đấu cho một VIỆT NAM
KHÔNG CỘNG SẢN.

*

Đục Bia Tường Niệm Thuyền Nhân
Đào mồ, quật mả Chính Nhân khắp Nhà
Di dời cột mốc quốc gia
Chặt rừng, đục khoét san hà: nguy, nô!
Tại sao giữ cái xác Hồ
Tô son, trét phấn, điểm tô khoe... hồng?

“Anh hùng du kích” rất đông
Ngày đêm ra rả cuồng ngông thổi phồng

Miền Nam giữ vững thành trì
Bao công Chiến Sĩ trường kỳ dân thân
Noi gương tâm huyết tiền nhân
Luôn luôn giữ vững tinh thần Quốc Gia.

Một lòng gìn Nước, giữ Nhà
Dân thương, không ngớt ngợi ca rộn ràng.
Nhờ Anh, dân tộc an khang
Ấm no, hạnh phúc huy hoàng nhiều năm.

Cứu dân thoát cảnh tối tăm,
Tấm lòng quyết chống ngoại xâm rịt ràng
Tô son hùng sử bao trang
Lưu đời chiến thắng sử vàng về vang
Vô vàn rực rỡ hào quang
Sáng ngời áo trận vinh quang mọi đảng!

Lính Bắc Việt

*VC: “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”
“*Trường Sơn xẻ dọc*” huênh hoang
Vào Nam phá Nước, xẻ ngang từng phần
Đại đồng đạo lý tiêu tan
Quê hương tan nát, hân hoan đảng đoàn.

Trên bao thống khổ toàn dân
Những người miền Bắc vô nhân phát tài
Đất đai, tài sản tuồn ngoài
Mua nhà, tậu đất, công khai rửa tiền.

Trở tài xảo quyệt, cuồng điên
Rùng sông phá nạo; bùng biên chết khô
Dọc ngang vằm nát cơ đồ
Cắt ngang, xẻ dọc cháu Hồ dâng ai?
Leo cao, cắt, xẻ đại tài
Tập đoàn bán Nước đúng, sai? Cứu gì?
Ý Nga*24.4.2017

ĐỢI *

*Đợi người từ buổi vàng thu
Từ cây buông lá, sương mù khắp nơi
Đợi người bên tiếng mưa rơi
Trong phòng cô tịch với lời Tâm Kinh.*

*Đợi người từ vắng bình minh
Tròn vòng nhẹ bước phù sinh vào đời
Đợi người chẳng gọi chẳng mời
Từ trong bồng vọng thơ lời vô ngôn.*

*Đợi người ngọc nát đá mòn
Hề chi! Đá nhẵn trong còn kim cương*

Toàn là “*dùng sĩ công nông*”
Đỏ tanh tham vọng “*đại đồng*”, trốn đâu?

Công an, quân đội “*hàng đầu*”
Đầu đâu? **Hàng** giặc hay hầu hạ ai?
Đương oai, điệu võ **Ưon, Dai?**
Ngồi trên ngai đỏ bao “**ngài**” **trên ngai?**

Đi đời chưa, mốc “**di, đời**”?
Mới đây, “**cải tạo**” **máy đời** hùng binh?
Chừa bao ái quốc, **thông minh?**
Hay còn duy nhất “**chí minh**” tuyên truyền?

Bao nhiêu “*tiên tiến thợ thuyền*”
Lao nô tận xứ **thần tiên, thần... tiên?**
Bao nhiêu “*tăng trưởng*” **thăng thiên?**
Tiếng tăm?
Tai tiếng khắp miền!
Nhục lây!

Thối hoảng tham những lầy nhầy
Từ ngày **đổi “chủ”**, thay “*thầy*” đến nay
Bao nhiêu **chỗ, đủ** quét bầy
Bán dân, hại Nước? Ai hay, hỡi “*Trò*”?

Thay “*thầy*” ngay, mới ấm no!
Học chỉ chữ nghĩa “*hố bò, mật khu*”?
Gian ngoại nhân, bản nội thù
Nếu không thức tỉnh, sĩ phu chờ gì?

Đi đầu Chiến Sĩ, Hoàng Kỳ
Miền Nam anh dũng đã vì Quốc Dân!
Cái-đuôi-cộng-sản-vô-thần
Chặt, chôn cho kỹ! Chớ tàn ngần thêm!
Ý Nga*25.4.2017

VIỆT CỘNG LÀM QUAN

Một người làm quan, cả họ được nhờ
Cả đảng làm quan? Dân tình xác xơ!

*

- *Tao làm Bí Thư, em: Phó Chủ Tịch
Trưởng Ban Tổ Chức Huyện Ủy?*

Cũng... em!

(Em này em rể, phải vớt vát thêm)

- *Chuyên Viên Thanh Tra? -Thằng con em*

Như hoa dại mọc ven đường
Đợi người dẫu biết như sương đầu cành.

Đợi người như chuyện... đã đành
Dấu xanh ngọn cỏ bên anh vẫn cười.

Kiều Mộng Hà

Austin, 4-24-2017

*Ngoài nghĩa thông thường: đợi chờ người yêu dẫu còn nghĩa bóng "đợi thay đổi màu cờ... dẫu đã 42 năm mòn mỏi".

VÀNG PHA ĐỎ SỄ CAM!

*

"Chủ nghĩa tư bản giãy" hoài sao "không chết"?

*

"Thiên đường" sao muốn bỏ đi?
Bên này "giãy chết", sang chi chật đường?

Độc tài, hung ác, bất lương
Sao không sống với bạo cường thị oai?
Lũng la, lũng lảng trong ngoài
Về về, chạy chạy trở tài ăn chơi.

Thuốc an thần đỏ, một thời
Không ru ngủ nổi hết đời Việt gian?
Thương bầy, sao chẳng vậy đàn?
Sợ thù móc mắt, moi gan ngừng ngoảnh?

Nằm vùng hết được đái đàng
Đi tìm đất mới, dùng dằng ngoài trong?
Săm soi chia rẽ Cộng Đồng
Tanh hôi cuối chợ, đầu sông lều bều.
Leo teo dăm mạng bèo nhèo
Hồng, cam, đo đỏ choắt choeo rẽ tiền.

*

Thấy đâu xin hãy dẹp liền!
Chớ nên dung dưỡng chuốc phiền liên miên
Cho dù trẻ tuổi, cao niên;
Cho dù bất kể hội viên Việt, Tàu.

Tại sao đi với tào lao?
"Quốc doanh" khắp khiêng, chân nào Quốc Gia?
Vàng pha lẫn đỏ?

Cam mà!

Vàng nhiều đỏ?

Hết Cộng Hòa ngay thôi!

Cộng Đồng vững mạnh lâu rồi

Cớ chi phải để Cộng ngòi lên trên?

Ý Nga*23.4.2017

rẻ.

- Ai làm cán bộ Chi Cục Thuế huyện?
- Người nhà cả đấy! Đã có **anh tao**
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
Quy trình bổ nhiệm "đảm bảo" điều kiện.

*

(Tên Phó Bí Thư Thường Trực của huyện

Là con tên "Tông", kề cận rất gần)

- Ai cự Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân?

- **Chị tao!** Chứ ai dư thừa tiêu chuẩn?

- Phó Chi Cục Trưởng Chi Cục Thuế huyện?

- Chỉ là chuyện nhỏ với **thằng em trai!**

- Trưởng phòng Tài Chánh? **Thằng em!** Đã cài!

Con dâu cho ngòi chức Phó Giám Đốc.

Con gái nhà này? Mà đoán trúng phúc!

Ở phòng Nội Vụ, giữ chức chuyên viên.

Ai bảo với mà nhà tao lắm quyền?

Miền Bắc trị Nam sao mà không tá?

Nhà tao yên vị mới... hăm một xã

Chưa đã, chưa no đề bạt "ghế, bàn"

Gia tộc ngon lành: cả họ làm quan!

Dân tộc, quê hương? Tao cóc cần biết!

*

Cả nước Việt Nam bao nhiêu ghế giếc
Cũng y như chuyện ở huyện Kim Thành
Thương đồng bào ta khổ tận ngọn ngành
Phá Nước tan tành, đảng giao giặc Hán.

Dân hy vọng gì đợi tới bầu bán?
Nếu không lật đổ, chờ đảng bảo, ban
Rồi ra không chỉ riêng cảnh điêu tàn
Giặc sẽ làm càn, vô phương cứu vãn!

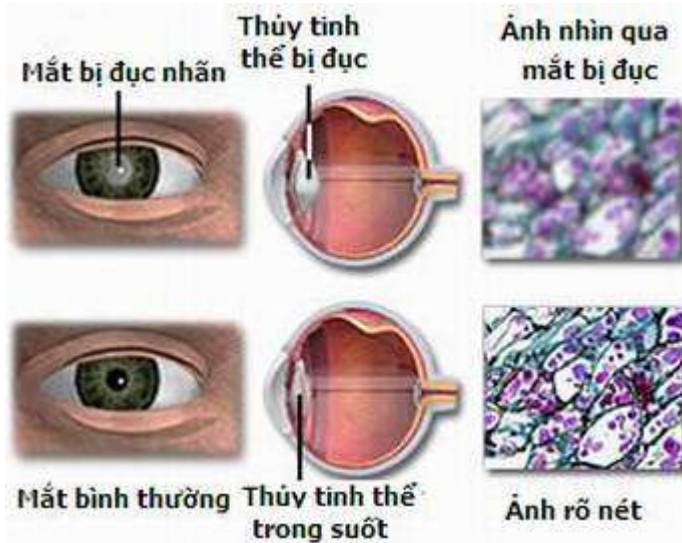
Ý Nga*22.4.2017

Tôi Đi Mổ Mắt Cataract

Sau hai tuần "biệt tích giang hồ", hôm nay người viết "tái xuất giang hồ" trở lại trong mục Một Cõi Thiên Nhân này. Xin chào tái ngộ bạn đọc thân mến, cõi thật, cõi ảo của người viết nhé.

Người xưa nói "đôi mắt là cửa sổ tâm hồn của con người", quả đúng như thế vì có những ánh mắt yêu thương

triu mến khi thương yêu nhau và cũng có những ánh mắt trừng trừng giận dữ khi oán ghét nhau. Những tình cảm yêu thương, giận ghét đó được biểu hiện qua ánh mắt nhìn nhau. Bởi thế khi bạn thấy ai đó nhìn bạn với đôi mắt trợn trừng, giận dữ thì bạn nên ngưng ngay cuộc khẩu chiến hay co giò chạy lẩn tránh ngay tức khắc, nếu không thì chẳng biết chuyện đáng sợ gì sẽ đến nhé. Smile!



Riêng đối với người viết và đa số những người cao niên "mắt đã đục vì khói đời phiền não" quá nhiều nên khi đi khám bác sĩ mắt hàng năm, sẽ được bác sĩ phán ngay "mắt cô hay bác đã bị cataract "cườm khô" rồi nên cần được gửi đi bác sĩ chuyên khoa về mắt để giải phẫu mắt cho cô, cho bác, nhé bác".

Người viết trong buổi hẹn khám mắt tháng trước, sau khi chụp hình, thử mắt đọc chữ lớn, chữ nhỏ đủ chuyện, bác sĩ mắt của tôi đã "trân trọng thông báo rằng" mắt của tôi đã bị bệnh cataract rồi, không thấy rõ như thuở còn xuân xanh nữa và cataract đã "chín muối" rồi nên cần phải đi mổ mắt để có thể nhìn rõ ràng hơn. Thật tình, nghe nói đến việc mổ mắt, mặc dù đã được nghe bác sĩ mắt giải thích rồi người viết cũng thấy hơi sợ sợ bèn đi về nhà tìm tài liệu về vụ cườm khô cataract đọc cho biết và để chia sẻ với bạn bè hay người khác cũng lần đầu không biết về cataract là gì như tôi cho bớt sợ một tí. Xin mời bạn đọc tài liệu dưới đây nhé:

Quyết định phẫu thuật cườm khô (mổ cataract)

.....”Theo gốc Hy Lạp và La tinh, cataract có nghĩa đổ xuống, giống như một cái thác nước, thủy tinh thể mắt (lens, cristallin (French)) đổi qua màu trắng như một màng trắng buông xuống, chặn ánh sáng vào mắt; khác với cườm nước, hay glaucoma, do nghĩa gốc glaucoma là màu xanh vert (xanh lá cây), cũng có nghĩa là đục, mờ dần (dull sheen, là cái nhìn không thần sắc của người mù mắt. Mấy ngàn năm trước thời La-Hy, người ta chưa phân biệt cataract và glaucoma. Bệnh glaucoma do áp suất các chất dịch trong trong mắt quá cao. Cả hai loại cườm đều có thể hiện diện trong mắt; cataract to quá trong một số trường hợp có thể gây ra glaucoma, cũng như giải phẫu chữa glaucoma có thể gây biến chứng là cataract. Nên hỏi bác sĩ ngoài vấn đề cườm khô mình có bệnh cườm nước hay bệnh gì khác hay không.

Trong bệnh cataract, hoặc cườm khô, có một vết đục trong thủy tinh thể của mắt (lens). Trong một cái máy chụp hình, nhìn vào phía trước, chúng ta thấy một thấu kính (camera lens) để cho ánh sáng đi vào phía sau và ánh sáng in hình lên phim hoặc trên màng phim tiếp nhận. Mắt chúng ta cũng tương tự như một cái máy chụp hình, ánh sáng cũng đi qua một bộ phận như một cái thấu kính, bộ phận đó là thủy tinh thể (lens). Lúc cườm khô (cataract) mới xuất hiện, người bệnh thường không thấy thay đổi gì trong khả năng mình trông thấy, nhưng từ từ theo thời gian, vết đục càng ngày càng ảnh hưởng tới thủy tinh thể mắt, làm cho người bệnh biết mất mờ đi (blurred vision), hình thể sự vật bị méo mó, người bệnh xốn mắt, khó chịu lúc nhiều ánh sáng và dễ bị chói mắt lúc nhìn vào một ngọn đèn (glare).

Cataract không chữa bằng thuốc uống được. Cách chữa duy nhất là giải phẫu (mổ), bằng cách lấy cái thủy tinh thể đã vẩn đục ra khỏi cái vỏ (capsule) chứa đựng nó và thay thế vào đó bằng một kính nhân tạo bằng plastic (silicone hay acrylic) (intraocular lens, IOL).

(Nguồn: Trích trong <http://www.voatiengviet.com>)

Cườm Mắt

Cườm thường do nhiều yếu tố khác nhau gây ra, nhưng đa số là do lớn tuổi.

- **Lớn tuổi:** Khoảng 50% người tuổi 65-74 và 70% người tuổi trên 75 bị cườm
- **Tia sáng cực tím:** Nếu mắt bị chói lâu có thể tạo cườm
- Do bệnh khác tạo nên: Điển hình là bệnh tiểu đường
- Bệnh bẩm sinh
- Tai nạn vào mắt

Triệu chứng

- Thị giác bị mờ hay tối lại
- Ban đêm mắt không thấy rõ
- Bị chói khi quá sáng
- Nhìn thấy hào quang chung quang đèn
- Phải thay kính mắt hoài
- Có cảm tưởng màu sắc đồ vật bị ô hay vàng đi
- Đôi khi nhìn một vật thành hai (bằng một mắt)

(Nguồn:<https://vi.wikipedia.org>)

Thế là người viết được giới thiệu đến Pacific Cataract and Laser Institute ở dưới phố Portland để được khám mắt một lần nữa và quyết định ngày mổ cataract.

Pacific Cataract and Laser Institute là một bệnh viện âm cúng và khá sang trọng. Đức lang quân của tôi phải chịu khó đưa đón tôi đến bệnh viện vì cả hai lần khám mắt và mổ mắt, vì tôi được nhỏ thuốc đủ thứ để khám mắt và mổ mắt nên thị lực rất kém, không thể tự lái xe được.

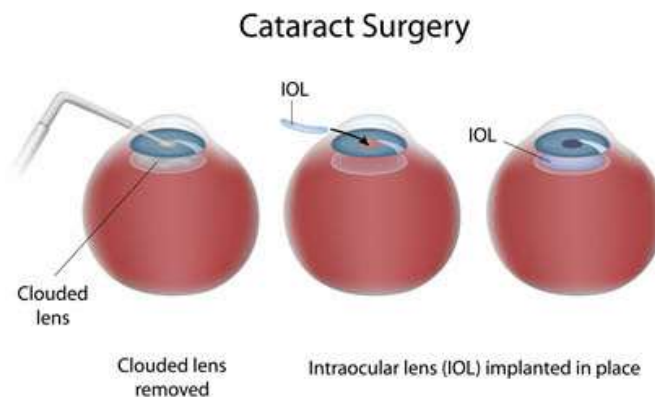
Trong lần khám mắt này bạn sẽ được xem một video giải thích về cataract và bác sĩ sẽ hỏi bạn muốn đặt thấu kính nhìn xa hay nhìn gần. Dĩ nhiên là tôi sẽ trả lời "xin làm y chang như cặp mắt kiếng mà tôi đang đeo là tôi muốn nhìn xa cho rõ để dễ dàng lái xe hơn".

Trước ngày đi khám mắt, tôi nhận được một bao thư đầy đủ các giấy tờ chi tiết mà tôi phải điền vào như lịch sử sức khỏe của tôi, giấy tờ bảo hiểm sức khỏe v.v..và phải đem tài liệu này đến bệnh viện khi đi khám mắt. Nếu bạn không rành tiếng Mỹ nhiều, bạn cần phải xin có thông dịch viên người Việt đi theo cho chắc ăn nhé. Smile!

Đến ngày mổ mắt, người viết hồi hộp quá chừng vì đây là lần đầu mổ mắt nên không biết có đau hay không, có nguy hiểm hay không, có lâu hay không v.v..vì tôi là dân "nhát như thỏ đế" mà lị.

Thật tình, mổ mắt rất nhanh chỉ chưa đầy 30 phút nhưng thời gian chuẩn bị để mổ mắt kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ vì tôi được gọi nhỏ thuốc vào mắt cả chục lần để trông mắt nở to ra, để chích thuốc tê vào mắt. Bác sĩ mổ mắt của tôi là một nữ bác sĩ người Đại Hàn, nhỏ nhắn, xinh xắn, chắc cũng khéo tay nên mổ mắt rất nhanh. Tôi vẫn nghe những tiếng động bàn tay di chuyển của bác sĩ trên mắt khi làm thủ thuật mổ mắt. Tôi cảm thấy không đau đớn một tí nào. Hú vía. Smile!

Khi xong rồi mắt tôi được dán kín lại với một miếng băng keo mỏng. Một nhân viên nắm tay tôi dẫn tôi ra phòng ngoài đến một bàn viết có phụ quân tôi ngồi sẵn ở đấy, trao tặng cho tôi 1 chiếc áo khoát đen khá đẹp và một cặp kính đen to tổ bố để bảo vệ mắt tránh ánh sáng chói chang bên ngoài.



Về nhà, bác sĩ bảo tôi phải tịnh dưỡng hoàn toàn trong ngày chờ cho mắt ngủ từ 4 đến 6 tiếng đồng hồ thì sẽ mở bỏ miếng băng keo dán mắt ra và nhỏ ngay 2 loại thuốc mà bệnh viện đã yêu cầu nhà thuốc của tôi phải bán cho tôi trước khi mổ mắt.



Thế là tôi đã mổ xong mắt trái bị cataract và ngày hôm sau tôi phải đi tái khám mắt với bác sĩ gia đình về mắt của tôi ngay để xem có biến chứng gì xảy ra hay không, tiếp đó phải khám lại lần hai vào tuần sau, và lần thứ ba hai tuần sau nữa.

Dĩ nhiên là tôi được dặn dò là không được trèo cao vác nặng, không được cho nước vào mắt, không được dụi mắt, không được nấu nướng, không được xem computer hay tivi quá nhiều, ít nhất là một tuần lễ sau khi mổ mắt. Điều quan trọng là phải nhỏ thuốc vào mắt đúng theo

lời bác sĩ đã dặn để tránh bị viêm mắt, bị nhiễm trùng mắt, v.v.

Thế là ông xã của tôi được "xử lý thường vụ" chức vụ "tổng khâu nhà bếp" của tôi trong hai tuần và chúng tôi được ăn "cơm tay cầm" hay thưởng thức "món ngon ta đặt" ở nhà hàng cho khỏe. Smile!

Và cũng vì lý do mổ mắt này, tôi phải treo bút 2 tuần lễ trên ORTB và trên các diễn đàn bạn áo của tôi. Và cũng nhờ thế mà tôi có cảm hứng viết bài Tôi Đi Mổ Mắt Cataract này chia sẻ kinh nghiệm với bạn đọc cõi thật, cõi ảo của tôi. Smile!

Bây giờ mắt bên trái của tôi thấy sáng hơn mắt bên phải cho nên thị lực của tôi vẫn chưa rõ lắm vì chưa cân bằng độ thấy. Hy vọng sau khi mổ luôn mắt bên phải cũng đang bị cataract nữa thì tôi sẽ sáng mắt hơn lên.



Trong khi tịnh dưỡng mắt mới bị mổ, người viết chợt nhớ đến bài thơ *Mở Mắt Nhắm Mắt* của Thầy Thích Tâm Tuệ rất hay và có ý nghĩa, xin được mang vào đây chia sẻ với quý bạn nhé.

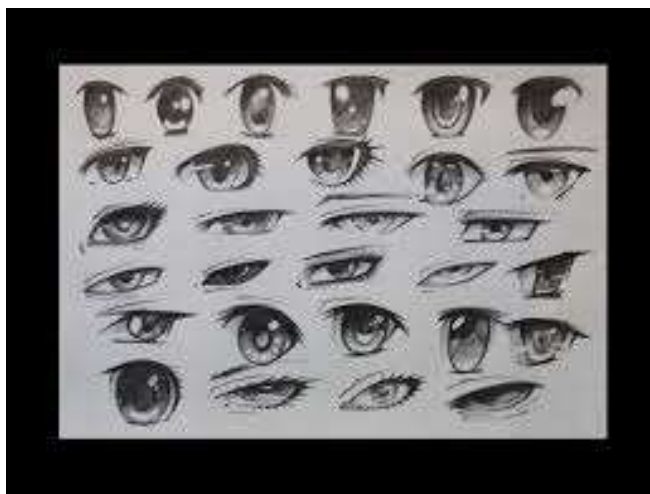
Mở mắt, nhắm mắt

Có khi mở tròn xoe mắt
Mà trong Tâm tối mịt mùng.
Có khi ngồi yên nhắm mắt
Mà đèn tâm vụt sáng trung.

Nhiều khi đôi mi khép lại
Còn Tâm đi chợ ngoài tê.
Mở to mắt nhìn thực tại
Đẹp thay, chiếc lá Bồ Đề!

- Đôi khi ta cần nhắm mắt
Trước bao cám dỗ cuộc đời.
Sau lưng đóa hồng tươi thắm
Một bày gai nhọn người ơi!

- Đôi khi cần nên mở mắt



Rõ ràng nhịp bước bàn chân.
"Cửa sổ tâm hồn " trải rộng
Rồi thương nỗi khổ tha nhân...

Mỗi ngày ta nên nhắm mắt
Nhìn lại một ngày đã qua.
Mình thở nhịp đời sâu sắc
Hay là sống vội, qua loa...

Từng ngày ta nên " mở mắt "
Nhìn cho rõ mặt người thương.
Mẹ ơi, tóc chiều đã bạc
Biết đâu... mai nhớ vô thường...

Đêm sâu vào miền tĩnh lặng
Nhắm mắt làm cuộc hội thân.
Để mai xuôi đời cơn áo
Hiểu rằng mọi thứ... phù vân...

Lắm khi hằng nên mở mắt
Để thám thía đời bể dâu.
Đằng sau còn gì để lại
Hay là..."sỏi đá... cần nhau" ?

"Mở mắt" để rồi "nhắm mắt"
Có gì thực "của Ta" đâu!
Kìa, bóng chiều rơi khuất núi
Nghìn năm... bụi cũng qua cầu...
Thích Tánh Tuệ

Bây giờ mắt sáng hơn xưa nên người viết thấy đời vui
trở lại và càng vui hơn khi thấy cô cháu nội Mya của tôi
thích làm “cô giáo dạy tiếng Việt” cho bà nội già bắt đầu
quên tiếng Mỹ nên cần đi học lại trong lớp học sinh ngữ
Mỹ Việt dưới đây, xin được mời quý bạn chung vui với
người viết qua youtube dưới đây:

Mya dạy Bà nội Sương Lam học tiếng Việt

<https://www.youtube.com/watch?v=NVecQGT2PK4ong> Lam Portland

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 365-ORTB 777-41917)



Tháng Tư Tàn Giấc Mơ Hoa...

Nói gì đây với tháng Tư sầu
Tê đại cõi lòng đã bấy lâu
Tan tác tháng Tư đời bão nổi
Tình xanh xa cách nỗi niềm đau.

Vinh Danh Những Công Binh Chiến Đấu VNCH

Kính tưởng niệm anh linh

Tuổi hoa xinh xắn tình ngây ngất
Mười sáu thơ ngây ước mộng đầu
Cay đắng tháng Tư sầu lẻ bạn
Thần thờ tình nhớ vội chôn sâu...

Tháng Tư tan nát giấc mơ hoa
Lạc hướng đời tình mãi cách xa
Bão nổi tháng Tư quên hẹn ước
Tình xanh tàn úa mộng phôi pha.

Tháng Tư sầu hận đời giông gió
Hư ảo tình mây khói nhạt nhòa...
Bão táp tháng Tư đêm trắng mộng
Xót xa thương tiếc tuổi hồng hoa...

Phạm thị Minh-Hung

Thơ vui: TỰ KHAI

Thời tiết gì đâu cứ đổi hoài
Khiến người... cao tuổi bệnh dài dài
Nay đau, mai bệnh, ngày kia ốm
Phong thấp, tê tay, người mệt nhoài.

Thót người nghe bạn nói hư... thai.
Úi trời già chát “con gì” đây?
Bạn cười thông cảm: “bộ bà... điếc?
Dùng bảo hiểm già đi khám... tai!!!”.

Bạn đến chơi nhà tặng khô nai
Thơm lừng, hấp dẫn cứ muốn nhai
Nhưng e răng- nai đều... xuống hố
Bởi lúc đánh răng - nói chuyện hoài.

Buổi sáng đặt chân bước xuống giường
Gối rùn không đứng vững trước gương
Hèn chi một đạo... nhà thơ lớn
Cứ hỏi vì sao “chân anh run?”

“Nắm chắc tay nhau mình đi chung
Cớ gì... giựt giựt cứ như khủng?”
“Ông ơi! tôi muốn cầm tay lắm
Nhưng “bác sân” rồi (parkinson), nên tay rung!”

Thằng cháu đu vai, níu tóc mừng
Nghịch đùa lấy tay xoa lưng tung
Ngây thơ, ngọng nghịu cu cậu phán:
“Chỗ ấy chọc dóc, chọc âu bà?”

Đọc báo, nhìn vào mắt trở hoa

Những Công Binh Chiến Đấu

Đã dọn bao lộ trình
Mở đường cho quân vận.

Thuộc Bộ Tổng Tham Mưu
“Cứu Quốc và Kiến Quốc”
Chiến đấu nơi chiến khu
Kiến tạo và yểm trợ.

Tạo tác bằng niềm tin
Trong xây dựng, tác chiến
Thám sát, dẹp, gỡ mìn,
Bắt lại cầu bị sập.

Bao nhiêu đã hy sinh
Trên bốn vùng chiến thuật
Máu đổ vì dân mình
Thân nát trong binh lửa?

Xác chẳng được về nhà
Bao Sĩ Quan Trừ Bị
Trong Lục Quân Cộng Hòa
Để lại niềm thương tiếc?

Cho đồng đội, đồng môn
Và binh sĩ thuộc cấp?
Những Chiến Sĩ giữ Đòn
Bằng danh dự, trách nhiệm!

Bao sinh viên Kiến Trúc
Cởi bỏ áo thư sinh
Cùng đáp lời sông núi
Thay màu áo chiến binh?

Những màu áo quân trường
Pleiku qua Phú Bổn...
Thấm đẫm máu trải đường
Khó nhòa trang quân sử.

Từ cao nguyên Pleiku
Xuống Tuy Hòa duyên hải...
Các Anh đã cần cù
Giúp tải thương chiến hữu.

Chữ nào cũng muốn tránh xa ta
Lục lợi khắp phòng tìm kính đợc
Chồng khèo: đeo kính thấy... nhãn da!!!
Hahaha...

Bạn bè đồng cảnh nhiều lắm đa
Đau lưng nhức mỏi cứ rầy rà
Họp hành bạn cũ “feel” còn trẻ
Đi chợ “đít cao”(discount) tự khai... già

Chuyện nhớ chuyện quên cứ ghé qua
Nhắc chừng “SUN-SET VIỆN” thế ... nhà?
Cho nên Thẻ dục đùng... lỗi hẹn
TÂM AN. Thân bệnh chỉ... vào, ra.

Tuổi trẻ vào đời xây tương lai
Hạc, vàng chớ hẹn... đến ngày mai
Sớm mai thức dậy còn... hít thở
Cảm tạ Phật Trời! Số chưa... “đai”(die)!
Lê thị Hoài Niệm- 2017

DAI DƯƠNG BIỂN SỐNG

Anh ở trời Tây nhớ trời Đông
Nơi đây băng giá xót xa lòng
Bao năm xa cách lòng hiu hắt
Em có bao giờ nhớ Anh không?

Anh biết tình Anh chỉ nặng lòng
Mà sao nỗi nhớ mãi phiêu bồng
Chiều rơi vạt nắng hồng phai úa
Là lúc tâm hồn Anh long đong.

Nhớ quá những ngày xưa có nhau
Ai ngờ tình một sớm phai nhàu
Hè về phượng rụng bay theo gió
Anh thần thờ đêm bước - Tình đau...

Ngày ấy làm sao có thể quên
Áo em tha thướt trắng ngoan hiền
Thục nữ yêu kiều nồng môi lụa
Má lúm đồng tiền Em rất duyên...

Ngây thơ hờ hững tháng ngày trôi
Nào có ai biết nỗi-đoạn-đời
Lòng người như lá thu vàng úa
Gió mơ màng thổi tí mù khơi...

Anh cố tìm Em trong giấc mơ
Mà mơ biết sẽ đến bao giờ
Anh như lâu vắng chờ trăng sáng

Đang hậu cứ bình yên
Lao thân vào nguy hiểm
Khi triệt thoái cao nguyên
Vào Mùa Hè Đỏ Lửa.

Cộng pháo kích bừa bãi.
Bao người chết hai lần
Giặc càng cố pháo, giết
Các Anh càng cứu dân.

*

Dù Đồng Đế, Bình Dương...
Hay nơi nào đào tạo
Các Anh cũng sáng gương
Trả bằng chính giá máu.

Vì tổ quốc dân thân
Cứ âm thầm góp sức
Cho chiến hữu tiến quân
Để giữ gìn quê Mẹ.

Máu quân dân Cộng Hòa,
Máu anh em đồng đội,
Không hòm gỗ cải hoa
Mà hương thơm muôn lối.
Ý Nga*19.4.2017

THÁNG TƯ TÌNH SÂU

*Tháng Tư trĩu nặng bờ vai,
Xót xa con nước chia hai lối về.
Chiều buồn mưa lạnh tái tê,
Gió đêm buốt giá, lê thê mặt hồ.*

*Tháng Tư hết những ước mơ,
Nắng gay gắt nắng hững hờ mây bay.
Bâng khuâng mơ khúc sum vầy,
Long đong bèo dạt từ đây tình đời.*

*Tháng Tư lạc lõng rã rời,
Tìm đâu yêu dấu tình hoài ngóng trông.
Tình giờ bão tố cuồng phong,
Nhìn nhau lặng lẽ - đôi dòng phân ly.*

*Tháng Tư tuổi mộng còn chi,
Tháng Tư lãng kính phân kỳ tình ta.
Tháng Tư nỗi nhớ nhạt nhòa,*

Đêm trường hư ảo, mộng bơ vơ...

... Đọc lá thư anh, mắt lệ mờ
Anh vẫn còn nhớ đến ngày xưa!
Lòng em bão nổi hay giông tố
Đại dương biển sóng, nhớ vô bờ...

Phạm Thị Minh-Hung

Tháng Tư tình héo hắt xa mới mòn.

*Tháng tư ước mộng vùi chôn,
Tình ơi có phút tương phùng bên nhau.
Tháng Tư ngày đó xót đau ,
Tình em một cõi u sầu nào vui!*

Phạm Thị Minh-Hung

CÔ GIÁO THỜI 1975

Kim đạp xe từ nhà đến Ngã Năm chưa đầy 10 phút nhưng để tìm ra căn nhà của đứa học trò chắc không nhanh chóng dễ dàng gì. Con đường phía sau Tổng Y Viện Cộng Hòa dẫn vào một xóm nhỏ không tên, nhà cửa hai bên đường xập xệ nhô ra thụt vào đủ kiểu, nhà có ghi số hàng hoàng nhưng nhếch nhác, cầu thả khó đọc khó tìm làm như đây là cõi tạm hoặc là cái địa chỉ không bao giờ cần dùng đến.

Kim còn đang ngơ ngác dò tìm số nhà có tới mấy cái “sọc” 112/4/95/3 thì bỗng đâu có một tiếng kêu lên:

- Cô Kim, cô đi tìm nhà thằng Huy hả?

Một đứa học trò ở xóm này đã nhận ra Kim, nó hí hửng:

- Để em đưa cô tới nhà nó nghe, ở tận cuối xóm gần nghĩa địa cô ơi.

Kim vui mừng:

- Ủa, em Thế, may quá, cảm ơn em đã gặp cô đúng lúc.

Kim theo đứa học trò đến nhà thằng Huy, nếu không có nó thì Kim đâu biết có những con hẻm quanh co tùm lum người và rác rưởi dẫn đến bãi tha ma này.

Thằng Huy có nhà, nó bồi rồi mời cô giáo vào trong và gọi mẹ nó đang ở sau nhà. Qua những khe hở hờ hênh của tấm liếp che, Kim ngó ra sau thấy mẹ con Huy đang vội vàng bóc giấy mấy gói đậu phộng rang đổ ra một cái đĩa nhỏ làm quà mời khách.

Nói chuyện với mẹ Huy, Kim càng hiểu thêm cảnh nghèo khó của gia đình Huy, sau 1975 cha Huy đi “học tập cải tạo”, người vợ trẻ mang 3 đứa con đi kinh tế mới ở Lộc Ninh theo lời kêu gọi của địa phương với hi vọng chồng sẽ sớm được trở về, nhưng người chồng đã chết vì ốm đau đói khát trong tù. Không chịu được cuộc sống cực nhọc thiếu thốn cả đồ ăn thức uống đến điều kiện vệ sinh y tế nơi vùng đất hoang nước lã lâu thêm nữa, mẹ Huy mang ba đứa con thơ trở về thành phố, nhà cửa đã bán tống bán tháo ngày đi kinh tế mới nay không có chỗ nương thân họ về xóm nghèo này dựng lên một căn nhà tạm bợ để có chỗ trú ngụ nắng mưa. Cả bốn mẹ con hàng ngày đều phải ra đường kiếm sống, anh em Huy bán báo, bán đậu phộng rang, người mẹ thì bán ve chai. Những “nghè” của bốn mẹ con đã nói lên cảnh nghèo nàn cơ cực của họ.

Mấy hôm nay Huy nghỉ học, bạn cùng lớp nói mẹ Huy bị bệnh nên Kim đến để thăm hỏi và động viên học trò. Kim từ giã mẹ con Huy và theo chân trò Thế đi ra ngoài đường lớn, đã vào được căn nhà cuối ngõ đường nhưng vẫn có thể lạc lối ra đời với những người mới đến đây lần đầu như Kim. Thằng Thế nhiều chuyện líu lo:

- Cô hên đó, bữa nay chắc anh em nó bán đậu phộng rang còn ế nên má nó mở mấy gói ra mời, không thì họ chẳng có gì mời cô giáo.

Kim vừa buồn cười vì lời nói của trò Thế vừa cảm thấy chạnh lòng gia cảnh trò Huy, ra tới đầu ngõ nàng tạm biệt đứa học trò và đạp xe về nhà mà lòng vẫn buồn rưng rưng.

Kim vừa tốt nghiệp Trung học sư phạm và đi dạy năm 1985.

Kim tốt nghiệp thủ khoa, được ưu tiên lựa chọn vài trường điểm của thành phố, trong đó nổi bật nhất, hấp dẫn nhất là trường tiểu học Hòa Bình bên hông nhà thờ Đức Bà, khu vực trung tâm Sài Gòn. Các bạn cùng lớp đều hào hứng khuyên Kim chọn trường này toàn con nhà giàu hoặc con nhà cách mạng chức vụ cao, cô giáo sẽ tha hồ nhận quà từ những phụ huynh học sinh giàu có và địa vị.

Nhưng Kim làm bạn bè sửng sờ khi nàng nhận dạy tại một trường nhỏ bé trong xóm nghèo vùng Ngã Năm Gò Vấp. Kim so sánh giữa những đứa học trò giàu và nghèo thì đứa nghèo đáng thương hơn thế là nàng chọn

trường Kim Đồng. Gia đình Kim cũng vui mừng vì Kim chọn trường gần nhà hàng ngày đạp xe đi dạy thoải mái chứ đạp xe vào thành phố nhốn nháo xe cộ đủ loại, xe chạy đủ kiểu đến nỗi mỗi đường phố đều treo những câu băng hiệu nhắc nhở như : “Không phóng nhanh giành đường vượt ẩu” hay “Thà chậm vài giây còn hơn gây tai nạn” hay “An toàn là bạn. Tai nạn là thù”, ... làm gia đình Kim lo lắng cứ y như nàng còn ngây thơ bé bỏng không “đương đầu” nổi với đường phố và đường đời.

Cô giáo 19 tuổi mới lớn lên chẳng nghĩ đến chuyện hơn thua, lòng nàng chỉ phơi phới những lý tưởng đẹp cho đời.

Kim dạy lớp năm, lớp có hơn 30 đứa học trò, hầu hết là con nhà nghèo cư ngụ quanh vùng. Ngày đầu tiên Kim lên bục giảng bao nhiêu ánh mắt trẻ thơ hướng về Kim đầy vẻ thân ái và ngưỡng mộ dù hôm ấy Kim mặc áo sơ mi trắng với quần tây đen chẳng có gì lộng lẫy.

Kim mỉm cười “khoe” cái răng khểnh và giới thiệu với cả lớp:

- Cô tên Kim là cô giáo mới ra trường, các em là lớp đầu tiên trong cuộc đời của cô đó, các em học hành chăm chỉ và nghe lời cô nhé...

Những đứa học trò nhao nhao lên và bắt chước nhau:

- Cô ơi, em hứa sẽ nghe lời cô.
- Cô ơi em hứa sẽ học chăm chỉ.
- Cô ơi, cô đẹp quá trời luôn.
- Cô ơi, em thích cô quá trời luôn.

Học trò cả lớp sần sần bằng tuổi nhau, cao thấp như nhau chỉ có Huy là đứa “già” nhất 15 tuổi, vì sau khi gia đình thất bại kinh tế mới về thành phố mấy năm sau anh em Huy mới đi học lại.

Huy tên là Nguyễn Thiện Huy, cái tên đẹp, vóc dáng và gương mặt dễ thương sáng sủa của nó đã nói lên một thời được sống trong mái gia đình an vui đầy đủ. Huy ngoan ngoãn, chăm chỉ và học giỏi.

Đề giúp đỡ đứa học trò giỏi con nhà nghèo Kim đã bảo Huy khi nào bán đậu phộng rang còn ế thì mang đến trường, Kim và các thầy cô giáo khác sẽ mua giúp, thường thì Kim mua bao trọn gói. Thế là thằng bé yên chí có nơi tiêu thụ dứt điểm món đậu phộng rang nhà nó.

Thằng Huy lớn nhất lớp nên đã giúp Kim được nhiều việc như giữ gìn trật tự lớp hay năng nổ mỗi khi trường lớp có tổ chức liên hoan, văn nghệ, ...

Hôm lớp Kim tổ chức liên hoan mừng lớp đoạt danh hiệu lớp giỏi. Ở nhà Kim nấu nồi chè và rang đậu phộng mang đến trường. Nồi chè hơi... bị khét và đậu phộng rang ... hơi bị cháy. Nhưng thằng Huy biết điều lắm, nó ăn chè ăn đậu phộng rang của cô giáo và ... khen cho cả lớp cùng nghe:

- Tuy chè và đậu phộng rang của cô có mùi ... khét mà thành đặc biệt và ngon lắm.

Đám trẻ ngây thơ cùng gật gù khen ngon, ăn một lúc nồi chè và mớ đậu phộng hết bay. Có lẽ không phải vì cả nể cô giáo mà vì thời buổi vật chất thiếu thốn nên lũ học trò con nhà nghèo này chẳng chê món gì.

Ôi, Kim là cô giáo giỏi nhưng nấu ăn thì đâu có giỏi vì quen được cha mẹ và anh chị nuông chiều, nàng có vào bếp nấu nướng bao giờ.

Huy phụ cô dọn dẹp, khi không có trò khác đứng gần thằng Huy đã ra vẻ kinh nghiệm “dạy” lại cô giáo nó:

- Nè cô, lần sau cô rang đậu phộng xong là đổ ra rổ ngay nha, ai biểu cô để nướng trên chảo, chảo còn nóng làm đậu phộng cháy là vậy đó.

Kim chưa biết đáp sao thì được học trò “dạy” tiếp:

- Còn nồi chè đậu xanh nữa, ai biểu cô không quậy đều, nấu hoài nó khét là vậy đó.

Kim cười trừ:

- Ủ, tại cô... quên. Không ngờ trò Huy giỏi toán lại giỏi cả bếp núc nữa ta.

- Thì ngày nào em cũng rang đậu phộng bán mà, rang khét như cô thì mẹ em hết vốn từ khuya rồi. Trước kia mẹ em bán chè em cũng biết nấu chè luôn, sau vì chè ế quá nên mẹ em mới chuyển sang mua bán ve chai, thứ này ế hay khi mẹ em bệnh thì hàng còn nằm đó chẳng hư hỏng gì.

Huy thua cô giáo Kim 4 tuổi mà ra vẻ chững chạc ngang hàng lắm. Một buổi chiều thứ bảy thằng Huy và thằng Thế đi bộ đến nhà Kim để mời cô giáo đi xem phim ở rạp Lạc Xuân Gò Vấp. Cô giáo mặc nguyên bộ đồ bộ tung tăng theo hai đứa học trò như ba chị em vừa đi bộ vừa nói đủ thứ chuyện từ nhà đến rạp hát Lạc Xuân để xem phim. Dĩ nhiên Kim đòi mua vé, đâu nỡ để hai đứa học trò nghèo phải bỏ tiền ra bao mình, nhưng

thằng Huy đã bảo Thế dùng “vũ lực” níu tay cô giáo lại để nó ra mua vé kẻ cả mua vài thứ ăn vặt như xoài ngâm, ôi ngâm (nó không mua món đậu phộng rang vì ngán món này quá chừng, mà Kim cũng ngán luôn vì thường xuyên ăn đậu phộng ế của nhà nó).

Thế là cô giáo được hai đứa học trò nhỏ chăm sóc lịch sự. Hai thằng nhóc đã ra dáng nam nhi biết “ga lăng” với phụ nữ. Chưa có thầy trò nào thân tình với nhau đến thế!

Một tuần sau là ngày nhà giáo 20 tháng 11, Kim đến lớp thấy nhiều em mang theo những món quà.

Đầu tiên là con Hương mang một xấp vải lên tặng cô, Hương là con một cán bộ ở quận, có vẻ như nó hiểu địa vị của cha nó và món quà giá trị nên nét mặt nó vui sướng hãnh diện lắm.

Thằng Tùng thì vụng về bung lên một cái rô cũ có chục trứng gà lót trong mớ rơm khô và nói:

- Cô ơi, gà nhà em đẻ trứng, em nói má để dành đem tặng cô...

Kim đã biết gia cảnh Tùng nghèo, chắc mẹ nó phải để dành từng quả trứng cho đủ chục để Tùng làm quà tặng nhân ngày nhà giáo. Kim cảm động và thương thằng Tùng quá:

- Cô cảm ơn mẹ em và em Tùng nhé, nhưng em mang trứng về nhà để ăn đi, cô hiểu tấm lòng của em rồi. Kim nói vừa dứt lời thì thằng Tùng bỗng oà khóc như cha chết làm Kim hoảng sợ bối rối:

- Sao em khóc? Sao em khóc hả Tùng?

Thằng bé nức nở:

- Cô chê trứng gà nhà em, để em về nói má mua quà khác tặng cô.

Trời ơi, thì ra thằng Tùng hiểu lầm và “quê” với các bạn vì tưởng cô giáo chê món quà nhà nghèo của nó. Kim vội vàng lấy khăn tay lau yếm chùi nước mắt cho Tùng và dỗ dành:

- Cô thích ăn trứng gà lắm nhưng cô muốn để dành món ngon này cho Tùng ăn chứ cô không chê... Em nín đi, cô sẽ nhận cả rô trứng của em.

Thằng bé mỉm cười dù những giọt nước mắt còn long lanh trong đôi mắt ngây thơ của nó.

Một món quà khác làm Kim giật mình bất ngờ khi con Hạnh mang ra... cái giò heo to tướng. Nó tự giới thiệu:

- Má em bán thịt heo hợp tác xã, má chọn cái giò heo ngon nói em mang tặng cô giáo ngày 20 tháng 11.

Má nói khỏi cần tặng hoa, hoa tươi không bằng giò heo tươi. Hoa đẹp nhưng không ăn được, không xài được bền lâu còn mất công cô đổ rác.

Kim đã từng nghe các đồng nghiệp kể mỗi năm ngày nhà giáo nhận hoa đến ... mỗi cả tay và không biết cắm hoa vào đâu cho hết, khi hoa héo tàn thành đống rác lại phải thanh toán cho sạch nhà. Ngày nhà giáo đi ngoài đường thấy ai ôm một đống hoa là biết ngay họ là thầy cô giáo, cái nghề không kiếm ra nhiều tiền để mà lãng mạn ngày thường mua hoa về chưng bày trong nhà nhưng ngày nhà giáo hoa chưng la liệt từ nhà trên cho tới nhà dưới, nhà bếp, nhà kho hay trên căn gác xép tối om om.

Kim nhận cái giò heo của đứa học trò có bà mẹ rất thực tế vì chắc chắn chiều nay nhà Kim sẽ có món giò heo “cải thiện” bữa ăn trên mâm cơm mà không cần tốn công chen lấn giành giật nhau mua ở phần thịt hợp tác xã. Nhiều trò khác thì tặng hoa, tặng hộp kẹo, gói bánh. Thấy thằng Huy có vẻ buồn buồn nó né không dám nhìn Kim, Kim ngạc nhiên đến bên nó:

- Kia Huy hôm nay em làm sao thế?

- Máy hôm nay mẹ em bệnh không đi ve chai nên không có tiền, em không có quà cũng chẳng có hoa tặng cô.

Kim mỉm cười:

- Em và Thế đã tặng cô một buổi xem phim rạp Lạc Xuân vui quá trời rồi mà. Em đừng buồn nữa nhé.

Chiều hôm ấy Kim ra về, xe đạp của Kim chở đầy hoa, trứng, thịt và bánh kẹo. Có hương hoa thơm cho đời thêm đẹp và có thực phẩm cho bụng thêm no. Cái giò heo buộc sợi giây lạt treo tòn ten ở tay lái xe dù đã hơi ôi ả mà vẫn hấp dẫn lắm sao, Kim đạp xe tới đâu cũng có người ngó theo, chẳng biết họ ngó cô giáo hay cái giò heo hiếm quý của thời buổi xã hội chủ nghĩa bao cấp này.

Học trò thương mến Kim ngày nào cũng gặp đã đành, một ngày chủ nhật chúng còn rủ nhau đến nhà thăm cô.

Được ngày chủ nhật Kim tha hồ ngủ muộn cho đến khi nghe ngoài cổng có tiếng í ới và nghe trong nhà có tiếng chị của Kim gõ cửa phòng:

- Kim ơi, dậy mà tiếp học trò, ai đòi học trò đến thăm mà cô giáo còn lười biếng nằm ngủ nướng trên giường thế hả...

Kim vung chân ngồi dậy:

- Chị ơi, chúng nó đâu rồi?

- Đám đông đang ngồi ngoài sân cứ như biểu tình hay Chí Phèo ăn vạ hay chủ nợ đến canh nhà con nợ kia kia, em ra mà xem...

Kim bật cười:

- Chị ví von ly kỳ thế. Khoan... khoan... chị đừng vội mở cửa nha, để đó cho em.

Kim nhanh chân chạy xuống nhà dưới ra sân đánh răng rửa mặt và ... len lén đi bằng lối cổng sau ra ngôi chợ nhỏ trong xóm mua về một mớ khoai lang, khoai mì luộc nóng hôi hổi rồi nàng mới ra mở cổng.

Lũ học trò hơn chục đứa chắc đợi lâu mệt mỏi, đứa thì đứng tựa vào tường, đứa thì ngồi chồm hổm trước sân nhà. Thấy cô giáo chúng mừng vui quỳnh quáng xúm lại bên Kim như vừa gặp lại cố nhân sau bao năm xa cách:

- Cô ơi chúng em đến thăm cô.

- Cô có mạnh khỏe không?

- Cô ơi, sợ ngày chủ nhật cô đi chơi nên tụi em đến từ 7 giờ sáng để canh chừng cô.

Bây giờ là 9 giờ sáng, lũ học trò đã ngồi đợi suốt 2 tiếng đồng hồ. Kim cảm động lòng yêu thương của chúng dành cho mình và cảm động cả tính kiên nhẫn của chúng.

Kim mang mớ khoai lang khoai mì luộc vừa mua ở chợ về cùng ăn với lũ học trò, chưa bao giờ củ khoai lang khoai mì ăn điếm tâm lại ngon đến thế...

Thương mến cô giáo lũ học trò còn hãnh diện khen cô giáo của chúng đẹp nữa chứ.

Hôm Kim cho đề tài luận văn “Em hãy tả cô giáo của em” có bài văn chúng tả cô giáo Kim của chúng nào mắt bò câu, mũi dọc dừa, môi trái tim, ... và có đứa cả gan kết luận : “Tóm lại cô giáo Kim của em đẹp nhất trường, đẹp toàn bộ từ đầu tới tay chân giày dép, đẹp như cô Thẩm Thúy Hằng mà mẹ em có treo hình trong nhà”.

Chắc là chúng nghe người ta nói xưa nay nên quen miệng bắt chước theo chứ chúng biết mắt bò câu, mũi dọc dừa là thế nào. Kim không đẹp đến thế, mắt Kim mí lót, mũi Kim, môi Kim bình thường thì chưa bằng một góc cô minh tinh Thẩm Thúy Hằng.

Nhưng Kim biết mình cũng... dễ thương vì từ hồi học cấp hai cấp ba cho đến sư phạm đã có nhiều bạn nam sinh, bạn cùng xóm để ý thương thầm nhớ trộm. Người quen cảm mến đã đành mà người không quen cũng cảm mến. Thịnh thoảng Kim hay lên phố chợ Hạnh Thông Tây ăn món hủ tiếu mì của tiệm Tàu, có lần Kim ăn xong ra trả tiền thì ông Tàu nói có anh kia trả tiền cho cô rồi, anh gọi lại một tờ giấy. Kim mở mẫu giấy ra với nét chữ của người xa lạ: “Cô bé dễ thương ơi, anh trả tiền cho cô bé rồi, lần sau nếu gặp anh xin phép được trả tiền nữa nhé”.

Anh không ghi tên tuổi, không cần làm quen, chỉ lãng mạn thế thôi, nhưng Kim... từ bỏ luôn tiệm mì ông tàu và đổi sang ăn tiệm mì khác vì chỉ sợ có anh chàng nào đó lén nhìn nàng lúc đang xì xụp ăn tô mì thì mắc cỡ lắm...

Cô giáo Kim dạy học được 3 năm, cái nghề nàng chọn ngày từng ngày đã thêm gấn bó, nàng yêu nghề giáo dù đồng lương bé nhỏ chỉ đủ cho cô nàng độc thân như nàng tiêu xài vật khi chuyện áo cơm đã có gia đình bảo bọc..

Bạch Diệp một bạn thân của Kim thì rớt đại học không thềm vào học trung cấp như nàng mà ở nhà phụ cha mẹ bán... cây tôn, cái nghề chẳng thích hợp cho cô thiếu nữ mới lớn chút nào nhưng là nghề hái ra tiền của nhà nó. Buổi giao thời sau khi miền Nam sụp đổ người ta gỡ mái, đập tường nhà để đi kinh tế mới và không bao lâu sau người ta lại có nhu cầu xây dựng nhà. Tiệm bán cây tôn phát triển thêm bán cả gạch cát, xi măng nên thời nào tiệm của nhà Bạch Diệp cũng hốt bạc dễ dàng.

Bạch Diệp luôn nhìn Kim với vẻ thương hại cô bạn nghèo, chọn nghề giáo nghèo chẳng trông mong gì mảnh mung bổng lộc ngoài cái ngày nhà giáo 20 tháng 11 nhận hoa, nhận quà vớ vẩn.

Yêu nghề giáo Kim yêu lũ trẻ, học trò ba niên khóa đã rời trường, có bao nhiêu đứa học trò thân quen, có bao nhiêu kỷ niệm dưới mái trường nghèo đã ghi vào lòng nàng. Nhưng những đứa học trò lớp đầu tiên của đời cô giáo là Kim nhớ nhất.

Một hôm khi Kim đang rời trường về nhà thì một anh bộ đội xuất hiện nơi cổng trường, Kim đang ngỡ ngàng chưa kịp nhận ra ai thì anh bộ đội lấy chiếc mũ cối trên đầu ra:

- Em Nguyễn Thiện Huy nè cô.

Huy đã là một chàng trai 18 tuổi, nó to lớn và rắn rỏi. Nét mặt thoáng buồn Huy kể:

- Em lớn rồi, không có tiền cũng như không có thời gian để ăn học tiếp nữa. Em mới bị gọi đi bộ đội.

Kim nói như một lời than:

- Lý lịch con sĩ quan “nguy” mà họ cũng gọi em đi bộ đội sao!!

- Dạ, bởi đi bộ đội là chuyện sống chết và gian khổ có ai tranh giành đâu cô nên em mới được gọi, mới được “trúng tuyển” nghĩa vụ quân sự. Con cháu cán bộ hay con nhà giàu có tiền đứt lót phường đội địa phương đều... rút nghĩa vụ quân sự cả.

Kim ái ngại hỏi thăm:

- Gia đình em lúc này thế nào?

- Mẹ vẫn mua bán ve chai, các em vẫn bán hàng rong không có phép lạ nào thay đổi được. À, có em đi bộ đội nè...

Huy nói đùa mà cả Huy và cô giáo đều chẳng thấy vui. Huy buồn buồn tiếp:

- Đi bộ đội đời em không có tương lai. Em tới thăm cô và chúc cô luôn dạy tốt.

Kim cũng buồn buồn an ủi một câu vô nghĩa:

- Rồi em sẽ trở về mà...

- Khi người ta phải phục vụ cho một chế độ không yêu thích, coi như cuộc đời không có tương lai. Gia đình em tan nát và nghèo khổ vì họ. Người cha chết trong tù, vợ con đi kinh tế mới, con cái không có cơ hội học hành đầy đủ thì biết lấy gì và biết đến bao giờ mới bù đắp được những mất mát này...

Kim giật mình không ngờ những ý nghĩ của thằng Huy lại giống mình đến thế. Suốt ba năm đi dạy, yêu thương lũ học trò nhưng nàng đã dần dần cảm thấy cuộc đời không có tương lai khi phải sống trong một xã hội đầy rẫy những bất công dối trá và chính nàng cũng phải sống giả dối giảng dạy cho học trò những điều nàng không tin và không muốn.

Thằng Huy đã lớn thật rồi, đã trưởng thành từ những nỗi đau, tuổi mộng mơ 18 của nó đã thay thế bằng những mặc cảm tủi hờn. Kim nắm lấy bàn tay nó rung rung:

- Cô chúc em đi bình an và ...

- Và nhất định em sẽ trở về phải không cô? Em sẽ tìm gặp cô tại trường Kim Đồng này. Chúc cô ở lại bình an.

Một năm sau Kim đi vượt biên, nàng đến Thái Lan. Ở trại tị nạn những ngày dài tháng rộng chờ đợi đi định cư nước thứ ba, thỉnh thoảng Kim cũng nghĩ tới thằng học trò đang là bộ đội, nàng nghe tin thằng Huy đóng quân bên Campuchia.

Không biết ngày Huy trở về có đến trường cũ tìm cô giáo của nó như lời hẹn không? Kim áy náy và ray rứt tưởng tượng có một anh bộ đội trẻ thất chí trở về sau những năm chiến đấu vô nghĩa, anh ta đến trường Kim Đồng và đứng chờ vợ ngoài cổng trường vì cô giáo của anh đã đi xa.

Huy ơi, hãy thông cảm cho cô, cô từ bỏ chế độ và xã hội của họ chứ cô đâu muốn từ bỏ quê hương trong đó có trường lớp và các em học trò nhỏ của cô.

Một hôm Kim đọc báo “Đường Sống”, một tờ báo hải ngoại, ngoài những bài viết chính từ hải ngoại còn có những đóng góp của thuyền nhân tị nạn. Báo được phân phối đến những trại tị nạn vừa để thông tin vừa giải trí. Kim đọc bài viết của một người tị nạn ở Thái Lan, anh ta là bộ đội đã cùng một bạn bộ đội khác đào tẩu đi đường bộ từ Campuchia sang Thái Lan, nhưng chỉ một mình anh sống sót còn người bạn kia đã bị bắn chết trước khi sang biên giới Thái Lan.

Người bạn xấu số của anh tên Nguyễn Thiện Huy...

Kim bật khóc nghẹn ngào, Nguyễn Thiện Huy này có phải là đứa học trò cũ của nàng không?

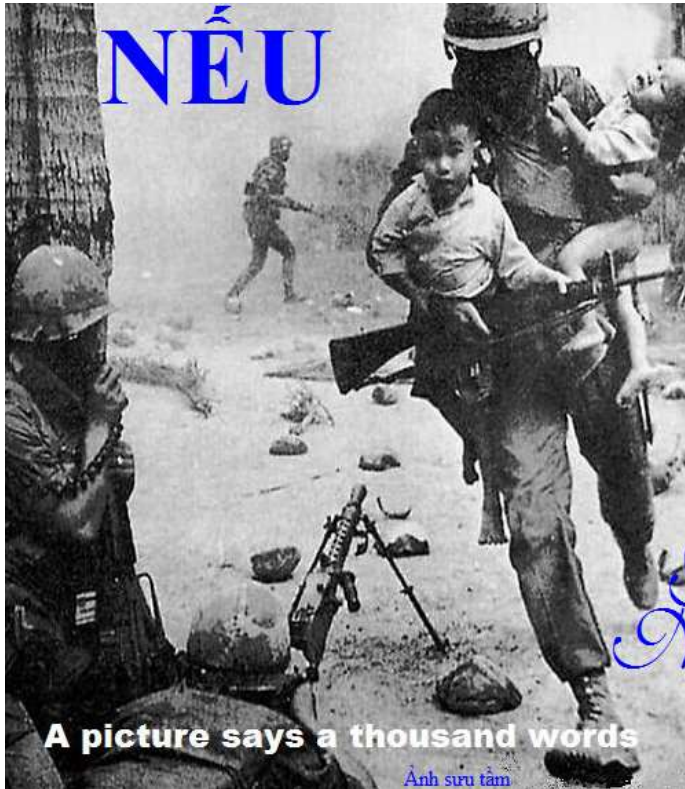
Nguyễn Thiện Huy ơi, nếu là em thì lời hứa hẹn ngày cô và em tái ngộ chỉ là ảo vọng thôi..

Cô và em là thầy trò cũng là hai người bạn cùng chung tư tưởng Chúng ta không gặp nhau ở trường xưa cũng không may mắn gặp nhau nơi bến bờ tự do này.

Nguyễn Thiện Huy ơi, nếu là em thì câu em nói hôm nào như một điềm báo trước “Đi bộ đội đời em không có tương lai”.

Ở thế giới bên kia em hãy phù hộ cho mẹ và các em của em để mai này họ có một tương lai tốt đẹp hơn những gì trong quá khứ. Huy nhé.

Nguyễn Thị Thanh Dương



Nếu Người Linh Quốc Gia lúc triệt thoái
Không thương dân thì đã đoái hoài chi
Khi miền Bắc toàn vào Nam pháo kích
Đâu thường dân di tản chọn Hoàng Kỳ?

Nếu Việt Cộng không “thiên lôi” bộ đội
“Đánh giùm Tàu, chống Mỹ hộ Liên Sơ”
Thì lấy đâu mối-rõ-ràng luận tội
Một “bây tôi” vết nạo bán Cơ Đô?

Nếu “tà, ngụy” nên Cộng Hòa Đệ Nhị
Sao lưu vong vẫn yêu Nước, lo Nhà,
Sang trú quốc vẫn thương người cố quốc,
Ai cũng yêu một Quân Lực Cộng Hòa?

Nếu chính nghĩa con Cáo Già Tàu Cộng
Sao Nai Tư Theo Giặc mấy mươi năm
Quân bị động, dân mất dần nhựa sống
“Đảng anh hùng diệt Mỹ” hóa cuồng ngông?

Nếu bắt diệt Ngọn Lửa Thiêng Sứ Việt
Thì chuyên nhau lòng cương quyết! Đồng bào:
Nói khí tiết anh hùng xưa oanh liệt
Cờ thay màu, xóa tàn bạo mau mau! 17.4.2017

BAO GIỜ CHO TÔI QUÊN

Ngày ba mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, vâng, đó là một ngày tháng xa xưa mà mỗi khi nhắc đến, nhớ lại là như thấy có nỗi xót xa nào đó làm nghẹn nghẹn con tim, một niềm đau làm rung rung bờ mắt và một sự tiếc nuối vô bờ về một nơi chốn thân yêu ngày nào, giờ đã xa vời vợi: Sài Gòn, Việt Nam!



nỗi

Tôi không bao giờ quên những ngày cuối cùng của tháng tư, năm 75 ấy.

Trước khi miền Nam hoàn toàn sụp đổ, người dân Sài Gòn đã sống trong lo sợ, rối loạn, kinh hoàng, chưa từng có. Từ ba giờ chiều ngày 29/4,

Cộng sản đã pháo kích những quả đạn pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly một cách không khoan nhượng vào những khu vực đông dân cư của Sài Gòn. Bốn giờ đêm ngày 29/4, CS huy động mọi phương tiện, mọi hỏa lực bắn hỏa tiễn, đạn pháo bay rợp trời vào Sài Gòn và đặc biệt là vào phi trường Tân Sơn Nhất. Chúng bắn mà không cần biết những quả pháo đó rơi về đâu, nên đã gây ra không biết là bao nhiêu thương vong cho những người dân vô tội. Gia đình chúng tôi ở trong cư xá, đối diện với công chính của bộ Tổng Tham Mưu, trên đường Cách Mạng 1 tháng 11, rất gần với phi trường. Suốt đêm đó chúng tôi không thể ngủ được, bố tôi cùng các em và ba mẹ con tôi cùng xúm xít ngồi trong một góc nhà, vừa sợ, vừa lo. Tiếng đạn nổ rất gần, hai đứa con tôi dù nằm trong lòng mẹ mà vẫn cứ run lên và khóc vì sợ:

- Mẹ ơi, con sợ quá.

Tôi ôm chặt hai con vào lòng mà nước mắt cũng ràn rụa:

- Đừng sợ, có mẹ đây. Không sao đâu, mẹ ôm con nè, con đừng sợ, có ông và các cô, các chú ở đây nữa, không sao đâu con.

Tuy miệng dỗ dành con nhưng thật sự trong lòng tôi cũng đang run lên, nghĩ thương con lại nhớ đến chồng, giờ này anh đang ở đâu, tôi lo cho anh quá, phải chỉ lúc này có anh bên cạnh thì mẹ con tôi cũng không phải sợ, không phải lo nhiều như thế này.

Tiếng đạn pháo cứ rít trên mái nhà, sau đó là tiếng nổ ầm ầm, tiếng nổ rất gần và chúng tôi, dù không nói, nhưng mọi người cùng hiểu rằng còn nghe tiếng đạn rít tức là hỏa tiễn đã bay qua nhà, mình đã được an toàn. Ngồi trong góc nhà, nhìn qua cửa sổ, những lần lửa đạn đan kín bầu trời và hướng về phía phi trường, gần sáng đạn mới ngớt dần. Những năm tháng trước đó, mỗi khi Việt cộng pháo kích vào thành phố, sau quả đạn pháo đầu tiên là chúng tôi đã nghe tiếng máy bay quan sát ầm ì trên bầu trời, rồi hỏa châu sáng rực, soi rõ Sài Gòn ban đêm, đồng thời đạn pháo kích cũng không còn. Người dân Sài Gòn đã yên tâm đi vào giấc ngủ trong sự bảo vệ của các chiến sĩ Không quân VNCH. Nhưng đêm nay, Sài Gòn đã không còn được sự bảo vệ của các anh nữa, nên Tân Sơn Nhất cũng như nhiều nơi vùng dân cư lân cận, đã tan hoang trong cơn mưa hỏa tiễn của Việt cộng, mà người chết thì không thể đếm được.

Sáng ngày 30/4, chúng tôi và những người dân quanh vùng đã bắt gặp những khuôn mặt thất thần của những người di tản chạy ra từ phi trường Tân Sơn Nhất, như vừa từ cõi chết trở về. Những khuôn mặt này, những giọng nói này không bao giờ tôi có thể quên:

- Trời ơi, ghê quá, chết nhiều quá. Máu me khắp nơi, thịt xương vương vãi. Sợ quá, trời ơi, sợ quá.

Cùng với những khuôn mặt thất thần đó, chúng tôi cũng đã thấy trên đường phố, từng tốp, từng tốp, những đoàn quân nhếch nhác, ốm đói, mặt mày bơ vơ của một lũ mán về đồng bằng. Những ánh mắt như ngờ ngàng trước sự phồn vinh của thành phố Sài Gòn, nơi đã mang một danh xưng đẹp đẽ, một niềm hãnh diện của Việt Nam Cộng Hòa: Hòn Ngọc Viễn Đông. Những tên Việt Cộng như thế đó mà lần đầu tiên trong đời tôi đã thật sự được nhìn họ bằng xương bằng thịt, không phải nhìn qua báo chí hay truyền hình. Họ cũng là con người Việt Nam, có khác gì chúng tôi đâu, tại sao tâm địa họ lại tàn ác, lại dã man như loài thú dữ?

Đã hơn một tháng nay, chồng tôi không về nhà, hết ứng chiến, đến trực trại, rồi cầm quân 100%. Sau một đêm kinh hoàng vì trận pháo kích, tôi vẫn không quên lo cho chồng, không biết bây giờ anh ở đâu? Sáng ra, khi vừa dứt những đợt pháo kích, tôi vội gửi con cho bố và các em trông dùm, rồi đạp xe lên sở của anh trên đường Hồng Thập Tự để tìm chồng. Tới nơi, tôi nhìn vào trại vắng hoe, thấp thoáng thấy bóng mấy tên bộ đội, tôi biết ngay chồng tôi không còn trong đó, nhưng anh đi đâu. Lo lắng, tôi đạp xe vòng quanh ra gần tới xa lộ. Dọc đường thấy nhiều quân phục, giày, mũ vất đầy trên đường. Nhìn thấy cảnh tượng này, tôi đã trào nước mắt và nghe nhói đau trong lòng. Đi một quãng, tôi lại thấy rất đông người dân, khuôn khuôn vác vác những bao gì đó, hỏi ra thì được biết họ vừa vào lấy những đồ ăn trong kho dự trữ thực phẩm của quân đội Mỹ ở Long Bình. Không tìm thấy anh, tôi quay về trong lo âu: “Anh ở đâu? Có vào trong phi trường Tân Sơn Nhất không?”

Vừa bước chân về, đã thấy anh đứng đón ở cửa với cặp mắt đỏ hoe, chưa kịp mừng, anh đã ôm vai tôi kéo vội vào nhà:

- Em đi đâu về vậy, hoàn cảnh như thế này còn bỏ các con ở nhà mà đi, em biết anh lo cho em lắm không?

- Em biết, nhưng cả tháng trời chẳng thấy bóng dáng anh đâu, đã vậy đêm hôm qua pháo kích suốt đêm, em lo cho anh nên mới đi lên sở anh để tìm. Mà mấy hôm nay anh ở đâu, sao không về nhà?

- Mấy hôm trước vẫn bị cầm quân không về được. Em có nhớ cái nhà của anh chị Phát ở gần sở anh không? Trước hôm lên máy bay di tản theo cơ quan của anh Phát, chị ấy đã đưa anh chìa khóa và giấy tờ nhà để nhờ anh đưa lại cho cô em chồng. Mấy hôm nay Sài Gòn hỗn loạn, biết sẽ chẳng còn gì khi Mỹ đã bỏ rơi mình, anh buồn quá nên đến nằm dài ở đó. Không có quần áo civil, anh phải lấy quần áo của anh Phát mặc đỡ, thay cho bộ treillis của anh, em không thấy nó ngắn ngủn à. Đêm qua nghe pháo kích vào Tân Sơn Nhất, cả đêm anh không ngủ, sáng nay chạy vội về thấy cả nhà không sao, anh đã yên tâm, nhưng hỏi đến em, không thấy em đâu làm anh lo lắng vô cùng.

Vào tới trong bếp, thấy một đồng đồ ăn nào là jambon, saucisse, khoai tây, cà chua, cá hộp, thịt hộp để đầy trên bàn. Anh bảo:

- Chiều hôm qua, anh ra phố đứng nhìn cái nhà cao tầng ở gần đấy, thấy trực thăng đậu xuống vớt người di tản, anh cũng đã định nhào vào vì lúc này đâu có ai cản ai, nhưng nghĩ đến em và các con, anh lại thôi. Rồi thấy thiên hạ lấy thực phẩm ở Long Bình đi ngang, anh hỏi mua, họ bán thế là anh mua chất đầy một tủ lạnh

nhà chị Ái. Sáng nay sau khi giao lại nhà cho cô em chồng của chị anh mang tất cả về cho các con. Em đói bụng không vào ăn đi. Bố, các em và các con đã ăn rồi, chỉ còn anh chờ em thôi.

Thật ra, tôi rất đói, nhưng ăn làm sao được khi mà sự lo lắng đang ngập tràn trong lòng. Nhìn đến đồng đồ ăn ê hề mà chúng tôi không ai có thể nuốt trôi. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng, nghĩ đến những ngày sắp tới, tương lai ra sao, không ai có thể biết được cuộc đời sẽ trôi về đâu? Sự lo lắng, buồn rầu như cô đọng quanh nhà.

Đến trưa thì cả nhà tôi nghe được ông Dương Văn Minh đọc bản đầu hàng trên đài phát thanh và kêu gọi anh em binh sĩ VNCH buông súng. Tôi thấy anh ôm mặt bật khóc: “Hết rồi, hết thật rồi Hạnh ơi”. Rồi anh gục đầu trên vai tôi. Nước mắt tôi cũng ràn rụa trên má, không biết nói gì bây giờ, tôi ôm anh trong tay mình và vỗ nhẹ trên lưng anh. Nhìn sang bố tôi, cặp mắt cụ cũng đỏ hoe, cụ đứng lên đi vào phòng trong, dáng đi buồn nản như người thất trí, tôi nghe cụ lẩm bẩm: “Tương lai lũ trẻ rồi sẽ ra sao đây?”

Ngoài đường thỉnh thoảng vang lên vài phát súng rời rạc của đám theo đóm ăn tàn mà chúng tôi gọi bọn chúng là những kẻ ba mươi, đeo băng đỏ, đang diễu võ dương oai trên những chiếc xe jeep nhà binh của quân đội VNCH đã bỏ lại, chạy rong trên phố với cây cờ giải phóng miền Nam cắm trên xe, la hét như một lũ điên. Ôi, chán chường làm sao?

Ở quận Tân Bình nơi chúng tôi cư ngụ, bọn lính bộ đội đã tịch thu gạo của một số nhà buôn, cấp phát cho dân chúng trong phường để mì dân. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, khi các sĩ quan quân lực VNCH bị đánh lừa đi tù với mỹ danh “học tập cải tạo”, nhưng thực chất là tù không có ngày về, thì bộ mặt tàn ác của CS đã dần bộc lộ... Tôi còn nhớ, khu cư xá nơi tôi ở, một số thanh niên đi lên Bảy Hiền coi xử tử một cháu trai là con của một ông thiếu tá bị đi học tập, về kể lại nguyên nhân, chỉ vì bà mẹ ghẻ của cháu ở nhà tầng tị với một cán bộ phường, cháu bắt gặp, nên bà ta đã vu oan cho cháu ăn cắp tiền của bà với phường khóm và cháu đã bị làm kẻ hy sinh cho mục đích khủng bố, răn đe người dân của bọn Việt cộng khát máu. Rồi thêm nữa rất nhiều những vụ giết người với những lý do nhỏ nhoi vớ vẩn, như vụ nhà sách ở đường Nguyễn Minh Chiêu, Phú Nhuận. Chỉ vì muốn bảo vệ tài sản không để cho bọn mặc áo đen, đeo băng đỏ, có mang súng, lấy cớ bài trừ “văn hóa đồi trụy” cướp đi tài sản của mình, mà gia đình chủ nhân đã phải hy sinh mấy người con, trong đó có một trung úy BĐQ bị xử tử tại chợ Phú Nhuận. (Tiệm sách này là nơi chúng tôi vẫn thường tới mượn truyện về xem. Cũng chính vì chiến dịch đánh “văn hoá đồi trụy” này mà biết bao tài liệu văn hóa quý giá, những cuốn sách giá trị đã bị thiêu hủy bởi bọn đốt nát và ngông cuồng, thật đáng tiếc!) Mạng sống con người trong chế độ CS không đáng bằng con ong, cái kiến, muốn giết là giết, nhiều khi không cần lý do, và nếu có lý thì cái lý đó thuộc về quyền của kẻ vô học, khát máu khi có súng trong tay, chỉ tội nghiệp cho những người dân vô tội bị giết oan.

Thế rồi những năm tháng sau đó, sự kềm kẹp người dân đã bắt đầu được thi hành: nào là chế độ hộ khẩu để hạn chế quyền tự do đi lại, chế độ tem phiếu thực phẩm để cai quản cái dạ dày người dân, chính sách đổi tiền để bản cứng hoá mọi người và nhất là khi bọn CS thi hành việc đánh tư sản mại bản để chiếm nhà, chiếm tài sản mồ hôi nước mắt của dân thì người dân miền Nam đã bị gục ngã hoàn toàn.

Đang được hưởng một cuộc sống no đủ, tiện nghi của nền văn minh hiện đại, toàn dân miền Nam Việt Nam đã bị đẩy lùi về thời cổ đại hoang sơ, khi mà bọn CS đã đem những chính sách lỗi thời, lạc hậu, đốt nát và ngu xuẩn của bọn chúng áp đặt lên lớp người văn minh của miền Nam. Bắt đầu bằng lập lại sổ gia đình mà chúng gọi là hộ khẩu, cấm tự do đi lại, mọi sự xuất nhập khỏi nơi cư trú đều phải khai báo. Rồi đến thời kỳ tem phiếu: gạo, đường ... chúng gọi là nhu yếu phẩm cũng không được tự do buôn bán, tất cả đều thuộc quyền kinh doanh của nhà nước CS. Dân phải có sổ gạo, mua bao nhiêu tùy theo số người trong gia đình. Chính vì chính sách này mà những năm tháng sống trong chế độ CS, người dân miền Nam đã lâm vào tình trạng đói thê thảm, cơm không có mà ăn, ngay cả đến khoai, sắn và nhất là bo bo một loại thức ăn cho trâu bò, cũng không có đủ để lấp lửng cái dạ dày lép kẹp của con người. Còn đâu thời nấu cơm bằng bếp ga, bếp dầu, bếp điện, bếp than. Bây giờ điện, ga không có, nấu nướng chỉ có đun bằng củi mục, lá khô như những năm tháng của đầu thế kỷ 19. Trước năm 1954, khi còn ở Hà Nội, tôi thường theo mẹ đi đến đường Lò Sũ năm phía sau chợ Hôm để mua than đá về đun, hai mẹ con ngồi nắm từng nắm than giống như những quả bàng, nhưng còn

khá hơn bây giờ là than nhiều hơn đất. Rồi hai mươi một năm sau, tôi lại cùng con gái ngồi nắm từng nắm than đá mà bùn nhiều hơn than, để nấu cơm không khác gì những ngày còn ở Hà Nội năm nào.

Đời sống người dân miền Nam càng ngày càng làm than, đói khổ, những đợt đói tiền, đợt đánh tư sản đã làm cho người dân trở thành kẻ vô sản. Tiền bạc không có, phải bán dần những đồ đạc trong nhà mà sống, vì thế máy truyền hình, máy cassette, tủ lạnh, giường chiếu, đồ đạc, v.v. đều dần dần rũ nhau ra đường để Bắc tiến. Dân miền Nam hồi đó gọi bọn CS miền Bắc là bọn bốn “V”, nghĩa là “Vào, Vơ, Vét, Vè”, là đồng nghĩa với ăn cướp. Điều này đủ hiểu là họ đã kinh tởm, khinh ghét bọn chúng như thế nào.

Tôi còn nhớ, trên một chuyến xe buýt, một bà cụ người Bắc di cư, đã chỉ vào mặt mấy tên bộ đội đang giành chỗ ngồi với bà:

- Tao đã sợ tụi mày quá rồi, từ miền Bắc tao chạy vào đây, sao tụi mày còn đuổi theo, bây giờ lại còn giành chỗ với tao nữa. Cộng sản tụi bây là một lũ côn đồ, khát máu. Đi đi, đi về Bắc đi, trả chỗ lại cho tao.

Mấy tên bộ đội mặt cứ nghếch ra, chả hiểu sao bà cụ này lại chửi mình, nhưng người dân miền Nam thì ai cũng hiểu rõ câu chửi của bà, bởi vì người ta đã quá chán ghét những bộ mặt lừa dối và tham tàn của bọn CS miền Bắc rồi.

Khi chồng tôi bị lừa đi tù cải tạo, một nách với hai đứa con thơ dại và một bào thai trong bụng, tôi lo lắng không biết làm sao để có tiền nuôi con và chính bản thân mình, khi mà số tiền dành dụm đã mất dần bởi những đợt đói tiền, vì thế, sau khi sanh xong, tôi bắt đầu phải ra ngoài kiếm sống. Đây là một việc thật khó khăn đối với tôi, khi còn bé sống dưới sự đùm bọc của mẹ cha, đến khi lập gia đình thì nương dựa vào chồng, có biết buôn bán là gì đâu. Các cụ xưa đã nói: “Đói thì đầu gối phải bò” và tôi đã bò, đã cố tập tành buôn bán, cố học hỏi cách kiếm sống ở bạn bè và những người chung quanh và nhất là cố đối diện với những lọc lừa gian trá khi va vấp với cuộc đời, để rút kinh nghiệm mà đương đầu với những khó khăn trắc trở trong một xã hội đầy đầy những xấu xa, bản thủ hầu bảo vệ những đứa con thơ và tự bảo vệ chính mình. Không có việc gì kiếm tiền lương thiện bằng khả năng mình hoặc có thể làm được mà tôi bỏ qua như: lấy bánh giò đi bỏ mồi ở các nơi, đạp xe lên chợ đầu mối Kim Biên mua xà bông, mua hột vịt về bỏ mồi cho các sạp bán lẻ ngoài chợ. May chiếu xuất khẩu cho HTX Ngọc Xuân ở Gò Vấp, hoặc ra chợ trời bán thuốc tây, bán quần áo cũ, bán bánh mì,...

Cũng như tất cả những người vợ “cải tạo” khác, đây là những công việc chúng tôi chỉ có thể “được” làm sau khi bị đuổi ra khỏi các công sở. Nhưng khôn thay, dưới chế độ CS, những nghề này lại bị coi là ăn bám xã hội, bị đuổi cùng, diệt tận. Lúc bấy giờ việc bắt bớ những người buôn bán như chúng tôi là chuyện thường ngày xảy ra ở bất cứ thành phố nào trong toàn miền Nam. Hình ảnh của những đám quần áo cũ bay tung tóe trên sân chợ, những xe đồ ăn, sọt trái cây bị lũ côn đồ công an khiêng lên xe mang về phường và những khuôn mặt mếu máo, thất thần đầy nước mắt của nạn nhân bị cướp cạn bởi bọn cộng phi, lại hiển hiện trước mắt tôi như mới xảy ra đây. Đó là đối với những người may mắn thoát thân được không bị chúng bắt đưa lên xe, còn chẳng may bị bắt đưa về phường thì hàng hóa bị tịch thu, phải nộp phạt, nếu không có tiền nộp phạt sẽ bị tập trung đưa đi làm lao động xã hội chủ nghĩa ở đâu đó. Bỏ đi tù, mẹ bị bắt, những đứa con thơ ở nhà sẽ ra sao? Còn nếu nộp phạt thì vốn còn đâu mà tiếp tục buôn bán, mà nuôi con? Không có sự hành hạ người dân nào tàn nhẫn, vô nhân đạo bằng cái chế độ CS cả.

Tôi làm sao quên được những ngày tháng lang thang tìm chồng trên những lối mòn, đường tắt, trong những rừng sâu, núi thẳm của quê hương mình. Có lẽ, không người phụ nữ nước nào lại khôn khổ tột cùng như những người phụ nữ của miền nam VN. Khi đất nước chiến tranh, người chồng lên đường theo tiếng gọi quê hương, bảo vệ tổ quốc chống lại bọn Cộng phi miền Bắc thì họ được gọi là những chinh phụ: Người chinh phụ đã thay chồng lo toan trong ngoài, phụng dưỡng cha già, mẹ yếu cùng nuôi dưỡng chăm dạy đàn con thơ dại như nàng chinh phụ trong *Chinh Phụ Ngâm*:

Lòng lão thân buồn khi tựa cửa
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân.

Chinh Phụ Ngâm - Đặng Trần Côn

Bổn phận của người làm dâu con, làm mẹ, nặng tựa ngàn cân, cho nên, dù bên lòng có canh cánh nỗi nhớ thương, lo lắng cho người chồng đang xông pha trong lửa đạn bời bời, người chinh phụ cũng không thể sao lãng, họ chỉ có thể đêm đêm đối bóng, nguyện cầu ơn trên trong nước mắt, cho chồng được bình an nơi chốn sa trường để sớm trở về mà thôi.

Rồi miền Nam thất thủ, vì sự tráo trở của đồng minh mà rơi vào tay quân thù, thì những trại tù nơi núi thẳm rừng sâu lại là chốn giam giữ người chồng của họ và bây giờ những người chinh phụ đã có một danh xưng mới trong đời, đó là những tù phụ có nghĩa là vợ của tù “cải tạo”. Cùng là hoàn cảnh phải sống xa chồng, nhưng có những sự khác biệt giữa người chinh phụ và tù phụ. Người chinh phụ trước 75 còn được hưởng trọn vẹn những quyền tự do của một con người, họ vẫn đủ ăn đủ mặc, chưa bao giờ phải lâm vào hoàn cảnh đói khổ cùng cực, ốm đau không có thuốc men... Nhưng trái lại là người tù phụ, dưới chế độ CS, họ đã mất hết, từ vật chất đến tinh thần. Tuy không bị nhốt trong song sắt, nhưng cuộc đời của mọi người có khác gì sống trong một nhà tù đâu, mọi thứ đã bị tước đoạt, mọi cảm đoán đều được thi hành. Đói khổ triền miên, cuộc sống khác nào dưới địa ngục.

Đối với người dân còn khổ sở như thế thì thử hỏi, với những người mà bọn CS coi là có nợ máu với nhân dân như các sĩ quan của chế độ VNCH, đời sống các anh sẽ tàn tệ tới mức nào ở trong những nhà tù mệnh danh “trại cải tạo” ấy.

Thật mìa mai thay “Cải tạo viên”
Đọa đày cực khổ, đói triền miên
Mồ hôi, nước mắt hoà rau muối
Một kiếp tù đày trong lãng quên.

Lời hẹn, mười ngày, một tháng qua đã lâu, mà bóng dáng các anh vẫn biên biệt phương nào, không một tin tức gì về những người ra đi “học tập” theo lệnh địa phương. Chúng tôi, những tù phụ, đã lo lắng cho sự an nguy của các anh, thế rồi không ai bảo ai, chúng tôi cùng nhau đi tìm chồng. Bất cứ nơi nào nghe nói có dấu chân của những người học tập là nơi đó thấp thoáng có bóng những người vợ của tù cải tạo, dù cho đó là những địa danh chưa hề được nghe nói đến, chứ nói chi đã từng đặt chân tới. Họ rủ nhau đi tìm các anh mà không hề đo lường những bất trắc có thể xảy ra cho những người vợ trẻ. Nào Long Khánh, Long Giao, Hàm Tân, Suối Máu, Tiên Lãng, Xuyên Mộc, Tây Ninh, ...

Những năm tháng đầu, không nơi nào là chúng tôi không đi đến. Sau vài lần tìm kiếm, may mắn tôi đã đến đúng chỗ anh bị giam, gửi cho anh được ít quà nhưng chưa bao giờ được gặp mặt. Quà thì được gửi mà bóng chồng vẫn cứ biên biệt tăm hơi. Rồi lần tìm kiếm cuối cùng thì tôi được biết các anh đã bị chuyển trại. Chuyển đi đâu không ai được biết, làm sao tìm thấy anh bây giờ. Tôi quay về với niềm thất vọng lai láng và lòng thương nhớ anh vô bờ. Bây giờ, tiền bạc không còn bao nhiêu, và cũng không biết chồng ở đâu, tôi đành chỉ biết ngày ngày khấn nguyện ơn trên và mong đợi anh trở về, dù sự mong đợi này tôi biết là vô vọng.

Năm tháng dần trôi, gần năm năm trời không hề có một tin tức nào về anh, dù vậy tôi vẫn phải sống, lấy hết nghị lực để mà sống vì bên cạnh tôi vẫn còn những đứa con thơ, cần sự chở che chăm sóc của người mẹ khi mà bố đã xa nhà, hơn nữa tôi vẫn còn tình yêu của anh, tôi tin vậy dù không biết bây giờ anh đang ở đâu, nơi rừng sâu nào, sống chết ra sao. Cho đến một hôm tôi nhận được lá thư đầu tiên anh gửi cho tôi từ một nơi miền Bắc xa xôi ngàn trùng: Phong Quang, Lào Cai. Cầm lá thư mà tôi thấy tim mình như bật máu, nước mắt trào ra và tôi hiểu hy vọng gặp lại chồng quá là mong manh: “Trời ơi, cuộc đời sao lại tàn nhẫn như thế này hả trời?” Và tôi đã sống trong niềm nhớ thương chồng với cái hy vọng mong manh ấy cho tới ngày nhận được giấy đi thăm nuôi anh. Biết nói làm sao cho hết nỗi vui mừng vì anh vẫn còn sống và tôi sẽ được gặp anh.

Ngày mai hai đứa mới gặp nhau
Rồi lại chia tay, lại hẹn sâu
Em về, mang mảnh hồn tê tái
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau.

Rồi trải qua bao nhiêu vất vả, gian truân của những lần thăm nuôi, tôi đã theo bước chân anh từ Long Giao, đến Hà Nam Ninh, rồi từ Hà Nam Ninh về Hàm Tân, và sau cùng từ nơi nhà tù nhỏ Hàm Tân này, anh đã bước ra nhà tù lớn Sài Gòn vào tháng bảy năm 1982. Trong vòng tay ôm gầy guộc nhưng ấm áp, thân yêu của anh, tôi đã khóc, vâng tôi đã khóc, dù tôi đã từng khóc nhiều lần nhưng lần này là những giọt nước mắt cho hạnh phúc vì, chúng mình, cuối cùng nhờ trời còn thương, mình vẫn còn có nhau.

Hôm nay đây, khi ngồi viết những dòng chữ này, quá khứ lại hiện về rõ mồn một trong trí nhớ tôi, những cảm xúc buồn đau, khổ cực của những ngày nào vẫn như còn tràn đầy trong tim. Cái quá khứ bắt đầu từ ngày 30/4 /75 xa xưa đó, như một vết thương không lành miệng. Nó đau âm ỉ, nó nhức nhối, nó rỉ máu mỗi khi nhắc đến. Làm sao tôi quên được, không, tôi không quên, không bao giờ quên khi vết thương vẫn còn đó, nỗi đau vẫn còn đó, nhất là nước Việt Nam thân yêu của tôi, đang quằn quại trong chế độ CS, vẫn còn đó. Biết bao giờ tôi mới quên? Biết bao giờ cho tôi quên?

Tường Thúy

Ngọn Lửa Nhân Quyền Mùa Cách Mạng Hoa Lài

Những năm trước anh vẫn còn ngồi đó
Tay súng ghì đôi mắt vọng trời xa
Mong quê hương thoát qua vùng lửa đỏ
Anh hy sinh cho tổ quốc sơn hà

Tuổi đôi mươi khoác lên mình áo trận
Bỏ sau lưng ước mộng một đời trai
Gương anh dũng xông pha rừng súng đạn
Mười năm dài anh nếm mật nằm gai...

Chiến cuộc chưa tàn anh đã ra đi
Hồn sông núi đành ngậm hờn đưa tiễn
Người chiến sĩ vô danh lừng chính khí
Mất anh rồi...tang tóc vẫn triền miên

Thương đất nước bẽ dâu sâu trĩu nặng
Hồn linh thiêng hoà nhập với sương mù
Ngày đêm gác giữa nghĩa trang vắng lặng
Cho bao người yên giấc ngủ nghìn thu!

Tôi trở lại thăm anh chiều đông lạnh
Có còn đâu người chiến sĩ oai linh
Chúng tàn ác với cường quyền sức mạnh
Tượng đá vùi chôn chẳng chút thương tình

Xác mục rửa nhưng linh hồn bất diệt
Anh đã cùng đồng đội phát cờ thiêng

AI DỪNG TÂM HUYẾT CHIÊU BINH?

Mỗi đoàn “du khách” Tàu Cộng
Tràn qua biên giới đất ta
Bao nhiêu năm tạo biến động?
Bao nhiêu tình báo gian tà?

Ai sẽ lập tuyến phòng thủ?
Ai dùng tâm huyết chiêu binh?
Khi giặc ra tay phong tỏa
“Quân đội” có lo dân tình?

Giặc không đem quân đàn mỏng,
Mỗi tuần mấy ngàn tràn qua,
Bày binh “thiên la, địa võng”.
Sao tướng tá đảng lơ là?

Ai từng hướng về mục đích?
Giặc vào đây đầy khắp nơi!
Đã ai vạch ra phương thức
Sẵn sàng khuấy nước, chọc trời?

Nằm vùng lẩn khuất, quanh co
Việt, Hán chuẩn bị đông hóa
Sao mà canh cánh nỗi lo
Nhìn giặc dương oai, điệu võ.

Giặc Hán trà trộn, nội gián
Đã gài được mấy Quân Đoàn?
Trung Ương đã “đánh” lên tận?
Đổ quân, chuẩn bị thí quân?

Giúp chí khí cho anh hùng hào kiệt
Hãy vùng lên bao chí sĩ trung kiên

Xin linh hiển hồn anh linh tử sĩ
Diệt bạo tàn thống nhất Việt Nam ta
Mùa cách mạng đang làm nên trang sử
Trang sử vàng thế giới đại đồng ca...

Nguyễn Phan Ngọc An

Giặc đà thập diện mai phục.
Dân có còn kịp ra tay,
Quyết không ném mùi tử nhục,
Vùng lên bức phá Đông Tây?

Nếu không tự thoát thân trước
Việt Nam rồi sẽ về đâu?
Đi tìm đồng minh thế giới?
Ai giúp kẻ hèn-quá-lâu!
Ý Nga*15.4.2017

Thiên La Địa Võng: vòng vây bủa kín tất cả các phía, không có đường ra, không có lối thoát. Võ công nhập môn của *Cổ Mộ Phái*, bao gồm kinh công và chương pháp. Khi luyện, họ dùng chương lực hình thành rào cản không cho chim sẽ bay đi, lúc luyện thành sẽ có một thân kinh công cao cường, thân pháp uyển chuyển, di chuyển nhanh nhẹn.

BỆNH BỒNG NHƯ MÂY

Tiếng chuông đồng hồ báo trời mùa đông Cali tối đen. nhà thương Stanford trước Bác sĩ sẽ luôn một ống thật chân, ống sẽ theo dòng máu phổi. Trời thật lạnh, mặc áo không đủ ấm. Hai vợ chồng một lời và hình như cả hai lòng xe được sưởi ấm, tiếng nhàng tha thiết: “Sài Gòn đã mất tên...”



thức reo vang. Sáu giờ sáng, Hôm nay tôi phải có mặt tại tám giờ để làm thử nghiệm. nhỏ qua tĩnh mạch chính ở dẫn lên để thông tim, khám len, khoác áo ngoài mà vẫn tôi ra xe, im lặng, không nói cùng trĩu nặng âu lo. Trong hát Ý Lan vang lên nhẹ ời, ta mất người như người

Đầu óc tôi bồng bồng trở về những ngày tháng cũ xám xịt, thê lương. Những nhục nhằn, khổ đau của những người đàn bà còn ở lại, phải đối phó với những kẻ đang vênh vang thẳng thắn, phải đương đầu với những hoàn cảnh khắt khe.

Căn nhà mẹ tôi mua ở Long Thành để có nơi chôn hồi hương cho khỏi bị lừa đi kinh tế mới. Ao rau muống nước đục ngầu mà thằng bé con rơi tòm xuống tường chết. Những luống khoai mì ốm yếu xiêu vẹo vì không người bón tưới thường xuyên. Căn nhà thấp lè tè, tôi om chỉ nhỏ như một cái buồng, mái tranh, vách lá, nền đất nện... Mẹ tôi ở đó một mình, như bị đầy đọa, ra vào im lìm như cái bóng.

– Mẹ ơi, Mẹ lấy sẵn cho Bô tiền qua cầu!

Tiếng nói của nhà tôi lôi tôi về thực tại. Bầu trời đã loãng ra, trắng nhờ nhờ và mưa lất phất.

– Mẹ đừng lo, chỉ mấy tiếng đồng hồ là xong ngay mà. (Chúng tôi quen xung hô với nhau như thế sau khi sanh thằng bé út).

Thấy tôi ngồi yên lặng, chắc lòng anh cũng đang hoang mang, lo lắng. Anh nói trấn an vợ hay để tự làm yên lòng mình.

Sau thủ tục nhập viện, đường đến nơi thử nghiệm hơi xa nên nhà tôi lấy xe lăn cho tôi. Mọi khi ngồi trên chiếc “wheelchair” cho chồng đẩy tôi luôn miệng đùa cợt, trêu chọc bác phu xe:

– Thiên bắt dung gian nhé! Lấy vợ trẻ để mong về già được hầu, bây giờ phải đẩy xe cho vợ... hihhi...

– Hà hà...có anh giáo gian tưởng được vợ đấm lưng ai dè phải đấm lưng cho vợ!

Hôm nay tôi cười không nổi. Nhìn bóng in vào những cửa kính khi đi ngang, anh đã mang nét lụ khụ, lưng hơi còng xuống chứ không phưỡn ngực như thời trai trẻ, như những ngày chúng tôi mới quen nhau.

Ngày ấy cô nữ sinh mười tám tuổi cắp sách đi thi Tú Tài hai. Ông bố đã sửa soạn sẵn cho con gái chiếc áo dài trắng nội hóa sạch sẽ, thơm tho, phẳng phiu và buổi sáng đã hò hét bảo con em sửa soạn xe sẵn để đưa chị. Cô thí sinh cả đêm không ngủ, đọc nguyên cuốn Luận Lý Học dày cộm như đọc tiểu thuyết, không dám nói một lời, chỉ sợ những chữ mới nhét vào đầu sẽ rớt ra. Đến trường Gia Long, lần theo bản đồ chỉ dẫn, lần theo số báo danh, cô thí sinh đi tìm chỗ. Giờ đầu tiên là giờ thi Triết. Chỗ ngồi thi ngay đầu bàn nhất, phía bàn giáo sư, y như chỗ ngồi của cô trong lớp nhất A1 ở Trung Vương. Đề thi vừa được viết trên bảng, con nhỏ thiếu điều rú lên vì... trúng tủ. Giờ gói ô mai để ngay trước mặt và con nhỏ bắt đầu phóng bút.

– Thưa Thầy cho con xin thêm tờ giấy!

Con nhỏ đã viết lấp đầy tờ giấy thứ nhất. Thầy giáo coi thi đưa thêm tờ thứ hai, vuốt thẳng và trịnh trọng để trên bàn. Thỉnh thoảng con nhỏ nhón cục ô mai cắn một miếng rồi lại cắm cúi viết, đâu biết rằng người thầy giáo coi thi ấy đang chăm chú nhìn và cứ tùm tùm cười.

Cái thủa ban đầu, cái buổi gặp gỡ đầu tiên chỉ giản dị như thế.

– Bà Nguyễn, mời bà theo tôi vào đây! Người y tá trẻ vui vẻ ra đón.

Sau khi thay y phục nhà thương, tôi lên giường nằm, bịch thuốc treo trên cao nhỏ từng giọt vào mạch máu, mũi được cắm ống Oxygen. Từng đợt y tá đến, đo máu, lấy máu, gắn máy đo nhịp tim. Nhà tôi vẫn được phép ngồi cạnh tôi, chưa phải ly cách.

Bác sĩ Z, người vẫn săn sóc tôi đến cùng hai bác sĩ trẻ, một nam một nữ. Cả hai đều chưa đến ba mươi. Cô gái xinh xắn, người tầm thước, tóc vàng, da trắng nõn, cặp mắt mở to trong veo màu hạt dẻ. Cô ta tự giới thiệu tên M, giải thích tiến trình và cho biết cô sẽ là người trực tiếp thực hiện cuộc thử nghiệm này. Một thoáng ngần ngừ, tôi nhớ lời dặn dò của một người bạn: “Mồ xẻ hay thử nghiệm quan trọng mi phải yêu cầu bác sĩ chính làm, mi đừng để sinh viên thực tập. Có chuyện gì là hỏi không kịp đó”. Bác sĩ Z người Ấn Độ, trường phân khoa phổi. Mặt ông thật tươi, hai tai dài, đẹp. Mỗi lần đến khám bệnh tôi thường gọi đùa ông là Ông Phật, ông chỉ mỉm cười. Nếu tôi từ chối, cô bác sĩ trẻ này sẽ buồn và nếu ai cũng từ chối thì làm sao sinh viên có cơ hội thực tập. Ý nghĩ lướt nhanh trong đầu và tôi vui vẻ trả lời là tôi rất hân hạnh được cô lo cho tôi. Như đọc được tư tưởng tôi bác sĩ Z nói:

– Bà Nguyễn, tôi sẽ có mặt trong suốt tiến trình này. Bà sẵn sàng chưa?

– Dạ sẵn sàng, thưa bác sĩ.

Nhà tôi nắm nhẹ tay tôi, cúi xuống nói nhỏ, giọng bùi ngùi:

– Bố ngồi ở phòng đợi, họ đưa Mẹ ra là Bỏ vào ngay.

Khẽ gạt đầu, mắt tôi cũng cay cay.

Người y tá đẩy tôi qua một hành lang dài hun hút. Tôi thật sự cô đơn. Như mấy lần thử nghiệm trước, tôi sẽ được chích thuốc mê, tôi sẽ được đưa vào cơn chết tạm và khi tôi tỉnh dậy thì mọi sự đã xong. Nếu lần này tôi không dậy nữa... hình ảnh các người thân của tôi hiện ra, mặt mẹ tôi rõ nét, rồi đến chồng tôi, mấy đứa con, mấy đứa cháu bé bỏng, chị em, bạn bè... Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Và như phản xạ từ tiềm thức, tôi niệm Phật.

Hai người y tá nhẹ nhàng chuyển tôi sang chiếc bàn dài phủ giấy trắng dưới chụp đèn trắng sáng, màu trắng sáng chói lòa. Căn phòng trắng lạnh lẽo. Mấy người xúm lại làm những sửa soạn cuối cùng, lại đo máu, đo nhiệt độ, đo Oxygen, lại lảng nhảng những dây cùng nhợ. Bác sĩ Z và hai bác sĩ trẻ đến, họ đã đội mũ và mang khẩu trang, chỉ còn hở cặp mắt. Tiếng dụng cụ khua chạm lạnh canh. Tôi yên lặng tập trung tinh thần niệm Quan Thế Âm Bồ Tát.

Một y tá đưa tôi ly nước và viên thuốc:

– Bà Nguyễn, thuốc này sẽ làm bà thanh thân, thuốc làm bà thoải mái thôi, không phải thuốc mê.

– Tôi không bị mê, tôi vẫn tỉnh à?

– Đây là loại thuốc an thần, bà sẽ cảm thấy êm dịu, nhẹ nhàng, không phải thuốc mê. Nào, bà sẵn sàng chưa, chúng ta bắt đầu nhé!

Tiếng bác sĩ Z dịu dàng giải thích.

Bác sĩ M đến bên nói tiếp:

– Chúng tôi sẽ làm tê ngay chỗ đưa ông thử vào người, bà sẽ không cảm thấy đau đớn gì đâu.
Bấy giờ tôi mới quan sát quanh phòng, ngoài chiếc màn hình ghi nhịp tim và nồng độ oxygen trong máu ngay đầu giường còn một màn hình to bằng chiếc TV 52 inches treo trên tường.
Uống viên thuốc được một lát người tôi lâng lâng, chơi vui như những cụm mây trắng và tôi chìm dần trong vùng mây trắng bồng bồng trôi.

Mây bay, mây cứ bay... một thảm cỏ xanh hiện ra rồi đến khu vườn đầy hoa trước biệt thự nằm trên đường Cộng Hòa Đà Lạt. Một đám trẻ nô đùa, hái hoa, bắt bướm, chạy đuổi nhau, những tiếng cười khanh khách, giòn tan. Bồn hoa Quỳ, Hương Dương đầy hoa vàng tươi đang chào nắng, những cánh Pensée mỏng manh rung rinh và những vạt hoa cúc vàng, cúc trắng nở rộ như reo cười. Hàng rào song sắt bao quanh biệt thự như được bọc bằng những khóm hoa hồng đủ màu sắc... Hình ảnh chị em tôi thời thơ ấu, mỗi năm được lên nhà bác ở Đà Lạt nghỉ hè. Rồi như khúc phim được chuyển cảnh, tôi như đang nhìn thấy tôi với chàng tay trong tay trong khu rừng thông ven Hồ Than Thở, những cội thông già vươn cao, thẳng tắp. Tiếng lá reo vi vu. Khung cảnh thật tịch lặng. Nắng hanh hanh, gió se lạnh, tôi như đắm chìm trong hạnh phúc êm đềm và như quên mình trong hơi ấm mới quen của người chồng mới cưới.

Chợt đau nhói, tôi vùng mình ú ớ.

– Bà Nguyễn, bà có sao không?

Tiếng bác sĩ Z.

Tôi nhẹ lác đầu trở về thực tại. Tôi đang nằm trên chiếc bàn trắng trong bệnh viện, đang ở trong trạng thái chập choạng mơ màng, nửa mê, nửa tỉnh và tôi đã được trở về một quá khứ đẹp đẽ xa xưa.

Ngước nhìn lên màn hình, quả tim tôi đang đập phập phồng và hai lá phổi hiện ra với những đường chằng chịt như rễ cây. Tôi không phải soi vào nội tâm mà tôi đang nhìn vào bên trong thân xác và tôi thấy thật rõ một đường nhỏ giống như sợi chỉ đang luồn lách.

Tôi lại chìm đắm... tôi nhìn thấy người thiếu phụ trẻ trong bộ đồ đen bé thằng bé con chưa đầy một tuổi. Tôi lại nhìn thấy tôi trong Sài Gòn sau ngày mất nước. Tôi bế thằng bé đến một căn nhà ở đường Gia Long, căn nhà được tiếp thu để làm văn phòng ban cải tạo phường thuộc quận một. Tầng dưới kê một bàn giấy, mấy người ngồi làm việc. Tôi được chỉ lên tầng trên. Một căn phòng trống trơn, mắc đợc một chiếc võng. Một người đàn ông khoảng năm mươi, cời trần mặc chiếc quần dài bộ đội đang nằm toòng teng, một chân trên võng, một chân thả xuống đất để đu đưa. Tôi dợc mình quay xuống cầu thang.

– Chị kia, phải chị tới khiếu nại không? Chị vào đây!

Nhận ra ông ta là người đã lên lớp giảng chính sách của nhà nước về kinh doanh bữa trước tại thương xá Tam Đa, tôi bỗng con quay lại, rón rén ngồi xuống ngay ngạch cửa. Cũng may khi được gọi đi, mẹ tôi đã cẩn thận dặn bé thằng bé theo để nếu có bề gì người ta phải trả thặng bé về nhà và mẹ tôi biết đường mà đi kiếm.

– Đâu, có chuyện gì chị nói đi!

– Thưa ông...

– Khỏi, chị khỏi gọi tôi bằng ông.

Tôi ngập ngừng:

– Thưa bác... Thưa chú...

Thấy ông ta yên lặng tôi nói tiếp:

– Thưa chú, cháu làm thợ may ở thương xá Tam Đa.

– Chị là chủ hay chị làm công?

– Dạ, cháu mướn tiệm, nhận may gia công.

– Rồi sao?

– Cán bộ đến nhà kiểm kê tịch thu của cháu cái máy may, máy vắt sổ và mấy xấp vải của khách đưa may.

– Chị là chủ tiệm, họ tịch thu là đúng rồi, mai một các cửa tiệm vào quốc doanh hết, các chị sẽ vào tập thể, nếu làm thợ may chị có máy của cơ quan, chị đâu cần máy riêng.

Nổi uất dâng lên tới đỉnh đầu, tôi ráng dằn lòng nhỏ nhẹ:

– Thưa chú, nhà nước nói rõ là chỉ tịch thu những tư liệu kinh doanh, không tịch thu tư liệu sản xuất. Máy đợc cháu may mướn. Cháu đâu có bán máy may!

Ông ta gườm gườm nhìn tôi:

– Ai nói chị điều đó?

Tôi điềm tỉnh trả lời:

– Chú! Chính chú đã giảng điều đó. Cháu nhớ rất rõ. Cháu đã chăm chú nghe vì chú giảng hay lắm. Chú nói hay lắm.

Ông ta châm một điếu thuốc và rít một hơi dài nhìn tôi dăm dăm. Tôi lạnh cả gáy đợi phán quyết.

– Được rồi, chị để giấy tờ đây, chị về đi tôi sẽ cứu xét trường hợp của chị.

Đặt thằng bé vào chiếc ghế con gắn sau ghi đông chiếc xe đạp mini. Tôi đạp xe đi mà muốn òa lên khóc. Khóc cho vui đi những ám ức, những tủi nhục phần uất. Những con đường Sài Gòn che phủ bởi những hàng cây sao cao vời vợi, tiếp đến những con đường ngợp lá me xanh... Tôi chẳng còn thấy gì thơ mộng, nghĩ đến chông đang trong trại tù cải tạo, tôi nhớ quay quắt và cùng cực trong nỗi cô đơn.

Màu trắng của mây lại bình bồng và tôi lại thấy tôi đang ngụp lặn trong màu xanh bát ngát của biển, từng đợt sóng nhấp nhô, nhấp nhô tung bọt trắng xóa vào bờ. Tôi đang ở bãi biển Galang. Tôi đang thở hít không khí tự do. Đầu óc thật thanh thản và hân hoan nghĩ đến tương lai tốt đẹp ở vùng đất hứa. Tôi dẫm chân lên cát ấm và chạy tung tăng trong gió. Gió quẩn quít quanh tôi. Tôi uốn ngực hít một hơi thật dài.

Choàng tỉnh giấc, tôi mở mắt ra, chạm vào khuôn mặt bác sĩ M đang cúi xuống:

– Bà Nguyễn, bà tỉnh dậy nào. Mọi việc xong rồi. Bà là bệnh nhân thật tốt. Chúc bà mau bình phục.

Mấy người y tá xúm lại tháo dây, lau chùi và mặc áo lại cho tôi. Ba bác sĩ chào tôi và hẹn sẽ cho biết kết quả vào kỳ khám bệnh tới.

Họ lại chuyển tôi sang chiếc giường khi nãy và đẩy tôi về phòng hồi sức. Tôi phải nằm yên trong một tư thế, cứ một lát lại có người đến khám vết thương và ấn thật mạnh để khỏi tụ máu bầm. Sau ba giờ, chiếc nệm cứng dưới lưng khiến tôi mỏi mệt rã rời, người anh ách nước, miệng khô đắng và bụng thì đói meo.

Hai người khám hộ đến giúp tôi làm những vệ sinh cá nhân, nâng đầu tôi dậy cho uống nước, bón tôi từng thìa canh, tôi cảm thấy yếu đuối như trẻ con. Tôi mệt mỏi ngủ thiếp một giấc dài không mộng mị. Thức dậy, cô y tá đẩy tôi sang phòng cũ nơi tôi nằm chờ khi sáng và tôi lại nhìn thấy khuôn mặt thật thân quen.

Đỗ Dung

Nợ Tình

Kiếp này đã trót nợ nhau,
Làm sao trả hết trái sầu, tình xanh,
Nợ anh tuổi mộng mong manh,
Nợ đôi môi mộng, ngại ngần mắt yêu,
Nợ anh vương vấn tơ chiều,
Nợ thân thanh liễu, ấp yêu tình nồng,
Nợ vợ vẫn buổi chiều đông,
Mắt môi e ấp, nhớ nhung võ vàng,
Nợ sầu những buổi thu sang,
Nợ nhau ngàn ánh trăng vàng bên song,
Ngàn sao lấp lánh chờ mong,
Ngân Hà dòng sữa, hữu tình, mệnh mông,
Nợ nần sao trả, đêm đông,
Mây trời ngăn lối, dở dang mộng sầu,
Nợ nhau một khối tình sâu,
Nợ nhau từ thuở tươi màu thanh tân,
Nợ chi một bước tình gần,
Trăm thương nghìn nhớ phải ngàn ngại xa,
Bao giờ mình được bên ta

AI MANG THEO NỖ NIỀM?

Theo lý tưởng, chí quyết cường nuôi dưỡng
Chúng tôi đi mang theo cả quê hương,
Chia muôn hướng nhưng chẳng quên bạo cường,
Đồng chí hướng, noi can trường tiếp bước.

*

Óc nhu nhược chứa toàn điều hàng ước
Việt gian đi mang... “thuốc nổ” rùm rà
Diện lụa là chức tước giả đem ra
Khoe ra rả toàn “ông, bà” thượng thặng.

*

Ruột Ngàn Dặm đem như mồi Ruồi Nhặng
Nằm Vung đi mang theo lắm... “mỏ than”:
Đảng trông nhiều “*chùm khế ngọt*” ruột gan
Bán ế ảm, không ai thèm mua cả.

*

Trên thiên hạ: trẻ già đều dư dả
Cộng Đảng đi mang của cải, bạc vàng
Rửa kỹ càn, tiền bóng loáng, sáng choang

Sẽ xin trả hết... Tình-Xa-Muộn-Màng.

Phạm thị Minh Hưng

TÌNH CÓ DỞ DANG?

"Tình ta tựa đoá Tường vi
Nồng nàn say đắm tình si tuổi hồng"
Nhưng bỗng một hôm... Tình xa...!

...

Thôi đừng buồn, nức nở... tình xa
Hồn em mưa tâm tã nhạt nhòa
Tình xa. Có lẽ tình tan vỡ
Cay đắng, bơ vơ, những hững hờ...!

Gọi mãi tình xa trong nát tan
Hoàng hôn về lạnh ngắt dung nhan
Bâng khuâng lạc bước hồn băng giá
Tình chẳng như mơ sao bẽ bàng?

Ai hát lời tình buồn chia ly
Điệu nhạc sầu mệnh mang ... ướt mi
Lẻ loi chân bước. hồn tê dại
Ngỡ nhỏ tiếc thắm. đoá Tường vi!

Sao không nói lời yêu hò hẹn?
Cánh hoa yêu héo úa võ vàng
Bao dấu ái còn đây tha thiết...

Tình hẹn trăm năm
... sao dở dang?

Phạm Thị Minh-Hung
SG-T5/13/4/2017

Dưới đây là những bài thơ cho Tháng Tư Đen của nhóm Cô Gái Việt, chung niềm đau Quốc Hận 1975 và cũng tránh được câu "Thương nữ bất tri vong quốc hận".

ĐÊM NGHE QUỐC KHÓC*

Nhớ về 30-4-1975

*Trầu cau vừa bén, lửa nồng hương**
Bỗng chốc cuồng phong ập xuống đường
Nước mắt, thương tài trai mặt vắn
Nhà tan, xót mệnh phụ phong sương
Tháng Tư người khóc, trời tang tóc
Át Mão ngợm cười, đất thảm thương
Hơn bốn mươi năm còn lạnh buốt*

Vẫn tanh tươi máu của dân đánh đổi.

*

Nếu chống đời thì vào ngồi tù tội
Dân Oan đi mang trăm mối ngổ ngang
Nắng chang chang, muôn "khieu kiện"? Xếp hàng!
Xã hội đỏ: vàng phải vào tay đảng!

*

Thời mạc pháp không dựa hơi "cách mạng"
Tôn giáo đi? Phải chết hết thiện nhân!
Không "quốc doanh" sao sóng bước vô thần?
Đã Quốc Hận sá gì riêng Pháp Nạn!

*

Cô "cửu vạn", ngây thơ và đơn giản
Thiếu nữ đi? Phải bán phần, buôn hương,
Phải trần truồng cho giặc Hán ngang xương,
Xúm sòng sượng thấy tận tường, lựa chọn.

*

Không cháu đảng, chẳng nanh dài, móng nhọn
Thanh niên đi thì chỉ có lao nô
Ra xứ người, chết cũng phải tiền vô
Nuôi đoàn, đảng, con Hồ vô tổ quốc.

*

Muốn đòi lại những gì ta đã mất
Đường giặc đi phải ra sức chặn ngay!
Sinh viên ơi! Phải đòi Chủ, thay Thầy!
Muốn cứu Nước phải **vùng lên** Tuổi Trẻ!

Ý Nga*13.4.2017

*Cửu vạn: gánh vác thuê



"ĂN" MỪNG THÁNG TƯ?

Quan to, "tướng" lớn yếu hèn
Giặc vào sát nách còn quen chơi bời?
Trung Ương "người lạ" làm trời
Biểu sao các-ké-máy-đời chẳng nghe.

Cao quyền **ăn...** bản chia phe
Thương dân thấp cổ, via hè đói meo,
Lang thang lếch thếch dân nghèo,
Sang giàu chỉ thấy leo neho đảng, đoàn.

Đêm nghe Quốc khóc, lệ trào tuôn...

Kiều Mộng Hà

Austin, april 10-2017

* Tiếng chim Quốc kêu thê thiết khi lẻ bạn.

Quốc nghĩa rộng còn là tiếng của hồn thiêng sông núi

** Tác giả lên xe hoa mới được 2 năm.

NỖI HỒN VONG QUỐC

Bài họa #1

Ngày, tháng Tư nào, xa cố hương.

Bước đi, lòng nhớ từng con đường

Lìa quê đau đớn, người xa xứ

Rời nước não nề, kẻ tuyết sương

Đất khách, tháng Tư, hồn Quốc hận

Quê người, năm Mão, tủi sâu thương

Niềm đau mắt nước, niềm vong quốc

Nghe quốc kêu đêm, máu lệ tuôn.

Tường Thúy

Tucson, AZ 10/4/2017

NIỀM ĐAU QUỐC HẬN

Bài họa #2

Một tháng Tư nào, nơi cố hương

Cờ buông, vũ khí vút bên đường

Nam nhi chiến tuyến tàn phong vũ

Thục nữ cô phòng lạnh gió sương

Nhớ mãi quê xưa chìm khói lửa

Mơ hoài chốn cũ ngập sầu thương

Bao năm xa xứ buồn ly hận

Quốc khóc đêm về lệ nóng tuôn.

Vi Vân

VỌNG QUỐC

Bài họa #3

Vĩnh biệt bao lâu nhớ cố hương

Còn đây kỷ niệm góc con đường

Cờ Vàng nhân bản hồn vong quốc

Cờ Đỏ hung tàn gieo gió sương

Ngong ngóng đếm ngày tan mỗi hận

Rầu rầu giờ lịch khóc sầu thương

Nắm xương chắc gửi nơi quê khách

Vọng quốc thê lương nổi khổ tuôn!

Nguyễn P. Thúy

Tiền đầu hương thụ bầy, đàn?

Của **ăn**, của đề giang san sá gì

Giặc vào đường bệ oai nghi

Sai đầu chạy đó, biên thù mờ toang,

Mặc dân hốt hoảng, kinh hoàng

Chống Tàu xác bác, xang bang, nhọc nhằn.

Ngoại giao nhật rác xin... **ăn**

Bên trong đào hố. Dân lẫn nơi nào?

Một mai giặc Hán tràn vào

Tha hồ mặc sức mà cào rác... **xoi!**

Ăn... mừng thông nhất nơi nơi:

Người quen thành lạ, tả toi gói quỳ

May ra sẽ phải lết, đi

Tháng Tư: khóc trước hoàng kỳ **ăn...** năn!

Ý Nga*12.4.2017

NHỚ NGÀY PHÉP CUỐI

(Kính tặng những Người Yêu Của Lính VNCH)

*

Chỉ là anh vuốt tóc em

Mà sao chẳng chặt rối rem, bồi hồi?

Đêm về, rẽ lấm đường ngôi

Gội đầu thật mượt, nhớ người xa xôi.

Chỉ là anh vén tóc thôi

Buông rèm còn nhớ... đáng ngồi chiều qua

Người dung nào phải ruột rà

Tại sao lại nhớ Người Ta quá chừng?

Trái tim loạn nhịp tung bùng

Khiến nằng-bối-rối ngập ngừng càng tăng.

*

Anh ra trận mặc mùa trắng

Nhảy dù, đụng độ... Hay chẳng người chờ

Lo chàng suy nghĩ vu vơ

Đông, Tây lăm đạn, khó ngờ đích xuyên.

Chiến trường gian khổ có yên?

Tử thần rình rập cao nguyên, sông ngòi...

Đơn thân chiến đấu lẻ loi?

Có ai tăng sức gấp đôi? Vượt lầy?

Hay đang mai phục, bủa vây?

Mắt đang định thị xuyên cây, sương mù,

Gác đêm trong tiếng gió ru,

VỌNG CỔ HƯƠNG

Bài họa #4

*Tháng Tư lại đến nhớ quê hương
Con bão giông vây khắp phố phường
Thay đổi cuộc đời tan giấc mộng
Còn chăng hoa gấm nhạt mờ sương
Người đi biển biệt phương trời thăm
Kẻ ở vắng sầu nỗi tiếc thương
Ly cách đôi bờ hồn giá lạnh
Cánh khuya tiếng Quốc vọng đêm trường.*
Đỗ Thị Minh Giang

ĐÊM NGHE QUỐC KHÓC

(Họa - Cùng nhan đề)

Vóc ngọc trau tía sức nức hương,
Hung hăng quý dữ bỗng đầy đường.
Lương dân đói khổ người như vật,
Khuê nữ kinh hoàng máu tựa sương.
Át Mão nhà tan muôn thống khổ,
Mậu Thân cửa nát vạn đau thương.
Đêm đêm nhớ nước lòng dao cắt,
Tiếng quốc vọng về, nước mắt tuôn...
Linh Đắc

Bình yên phòng thủ, chiến khu ngắm trời?

*

Phép sau tháng mấy anh ơi?
Lính về, em sẽ trả lời: **yêu không?**
Tò tình rồi, phải lập công
Huy chương cài áo, Má Hồng mới theo!

*

Chỉ là lo lắng vòng vèo
Mà sao thương quá núi, đèo, non, sông!

Thương bao gian khổ Cha Ông
Nhọc công gìn giữ, chập chồng máu xương,
Vì dân bỏ xác sa trường,
Giữ từng tấc đất, ruộng nương san hà,
Mở mang bờ cõi rộng ra,
Ngoại xâm quyết chống, không tha nội thù!

*

Chỉ là vuốt tóc trơn tru,
Chỉ là vén tóc... Thiên thu nhớ hoài!
Thương màu áo trận rất oai
Bôn Vùn chiến Thuật miệt mài vì dân!
Quyết tâm dẹp sạch vô thần
Gìn dân, giữ đất. Tri ân vô ngần!
Ý Nga*11.4.2017

VINH DANH NGƯỜI LÍNH CỘNG HÒA

Kính dâng hương linh

Tử Sĩ QL VNCH đã hy sinh để bảo vệ tự do cho miền Nam VN.

Thành kính tri ân:

-QUÂN LỰC VNCH &

-Anh Chị Em Nghệ Sĩ

đã đóng góp những sáng tác
để vinh danh NGƯỜI LÍNH CỘNG HÒA



Mượt mà giai điệu yêu thương
 Ngọt ngào, khe khẽ nhạc vương năng chiều
 Lũng lợ, êm ả bao nhiêu
 Bấy nhiêu niềm nở tung tiu, hài hòa:

**Đội đầu vũ khí Nga, Hoa
 Đồng minh cắt giảm vẫn ra can trường
 Thành trì giữ vững, dân thương
 Tri ân xông xáo chiến trường lập công.**



Đùng đạ, đùng đình ruộng đồng,
 Rủ rê băng trắc, phiêu bông giọng ngân
 Lơ thơ, lấp láy điệu vờn
 Đãi dâng trăm bông dâng vờn ngọt ngào:

**Thơ khen Chiến Dịch Hạ Lào,
 Văn khen vượt Ải Địa Đầu Truyền Tin,
 Pháo Binh, Thiết Giáp... giữ gìn,
 Vòng vây khép kín kìn kìn giặc vào!**



Vỗ về, thỏ thẻ... Ôi chao!
Vững vàng, thông thả, tài cao ai bày
Âm thanh trong trẻo đêm ngày
Thơ hay phổ nhạc, rừng tà, thác reo:

**Chí hùng giữ Nước quyết theo
Bao nhiêu gian khổ lưng đeo, cao mây
Cho dù bị giặc bủa vây
Cuộc đời binh nghiệp dựng xây vì Nhà.**



**Không riêng Võ Bị Quốc Gia;
Công Binh Kiến Tạo, Lính Già, Quân Y,
Bộ Binh, Quân Cảnh... cũng vì
Thương dân, bảo quốc. Oai nghi Nhảy Dù,
Cục Quân Tiếp Vụ, Quân Nhu...
Ngày đêm phục vụ, chống thù Cộng nô.**



**Biệt Khu bảo vệ Thủ Đô*,
Công Binh Chiến Đấu giúp cho Quân Đoàn,
Chỉ Huy hay Hạ Sĩ Quan,
Lục, Không, Hải, Địa Phương Quân... luyện thuần
Biết luôn “Tự thắng, dân thân”
Quyết vì TỔ QUỐC: dân cần, có ngay!**



Các **Quân Binh Chủng** dạn dày
Chiến trường đổ máu, cờ bay giữ vàng.
Bao nhiêu chiến tích vẻ vang
Bấy nhiêu khí thế vinh quang lưu truyền
Giữ thơm **DANH DỰ**, luyện rèn
Tinh thần **TRÁCH NHIỆM** vạn niên sáng ngời.
Ý Nga*9.4.2017

*BIỆT KHU THỦ ĐÔ



NHỮNG KẸ PHẢN QUỐC CHỐNG THAM NHŨNG

Như loài vật mất chủ
Chúng lang thang mọi đường
Tìm miếng ăn mà thù
Om sòm sủa, phô trương:

Con Bộp Chộp đập ngang
Con Ngang Tàng khoe khoang
Con Nhỏ Nhăng lỗ mãng
Con Dị Hợm lẳng nhăng.

Chưa từng phục vụ người
Chỉ bắt người cung phụng
Cho chúng được ăn chơi
Cụm co trò hưởng thụ.

Chu du từ đảng Đỏ,
Lố bịch sang đảng Hồng
Lập đảng Cam lòng vòng
Đấu trường tanh danh vọng.

*

I uông ngọng nghịu hình thành
Càng chống tham nhũng càng mạnh
Đụng vào quyền lực là tránh
Làm sao xoay chuyển tình hình?

CGV họa bài thơ *Vô Lương* của thi sĩ Ngô Minh Hằng

VÔ LƯƠNG !!!

Tháng Tư 2017, gửi những kẻ mở hội hè đình đám, đủ đờn tiệc tùng trong thời gian tưởng niệm đau thương quốc hận.

*

Tháng Tư là tháng của đau thương
Sao nữa quên đi những đoạn trường ?
Đã chẳng xót xa hồn tổ quốc
Lại còn chối bỏ hận quê hương! *
Than ơi, trở mặt đã bao kẻ ...
Khốn nạn, vong thân rặt một phường!
Hát xướng, hội hè khi Việt tộc
Trước bờ diệt chủng có vô lương?!

Ngô Minh Hằng

* LM Giuse Vũ Thành, chánh xứ Giáo xứ Các Thánh Tử Vi Đạo tại Houston TX khẳng định: "**Đối với chúng tôi, ngày 30 tháng 4 không phải là ngày quốc hận hay quốc tang**"

THIỆN LƯƠNG

*Hơn bốn mươi năm canh tâm thương
Gan bào ruột thắt suốt canh trường
Núi sông thoáng chốc mang tang tóc
Đâu bể đâu ngờ khắp xóm hương
Giặc Cộng từ rừng xông xuống phố
Tàu phù cướp đảo lẩn khu phường
Thương thay đất Mẹ đầy thương tích
Chờ mãi... ai bàn tay Thiện Lương???*

Kiều Mộng Hà

Nỗi Buồn Viễn Xứ

Dân Việt lắm than, bao xót thương
Người nghèo, kẻ khổ giữa ngư trường
Quan tham ngạt ngựa trong vàng bạc
Dân chết phơi thây chẳng nén hương
Thêm bọn vong nô quên Quốc Hận
Cùng quân vô sĩ bỏ rơi phường
Bao giờ Trời diệt loài sâu bọ
Dân sống an bình, sống thiện lương.

Tường Thúy

HẬN ĐAU THƯƠNG

Đất nước vì sao quá thảm thương

Cơm thừa, canh cặn nhà "quan"
Đảng sai nấu món My Dân
Ném vào nồi, toàn tạp nhạp
Bưng ra: Cháo Lú Ngu Dân.

"Trung ương" không hề minh bạch
Tất cả do đảng điều hành
"Hành, tởi" càng phi càng "thơm"
Đồ thừa thối hoảng ai biết?

Đảng viên túi bạc kè kè
Dính líu thời phải bao che
"Dù" to tha hồ hốt bạc
Càng che càng phải kết bè
Ý Nga*Phoenix, 8.4.2007

NHỮNG TÂM LÒNG NHÂN ÁI

Từ một nước xa xôi đầy gian khổ
Thêm chiến tranh tàn phá nát quê hương
Dân tộc tôi vì thời cuộc nhiều nhương
Ôm mối hận ra đi tìm đất sống

Trên thế giới có bao nhiêu thành phố
Dân Việt tôi chẳng thiếu mặt nơi nào
Từ những vùng tuyết phủ núi đồi cao
Thân ty nạn xin bằng lòng tất cả

Bốn mươi hai năm bênh bồng nơi xứ lạ
Người gặp cơ may nên cửa nên nhà
Tạo công danh xứng mặt Việt Nam ta
Cũng có kẻ thân tàn theo vận nước

Bốn mươi hai năm bao nhiêu là ân phước
Của Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Úc, Canada
Giúp dân tôi trong cuộc sống vừa qua
Có đầy đủ cả tinh thần và vật chất

Chúng tôi đã thấy rồi trên đất khách
Thấy tự do, báo chí thấy nhân quyền
Thấy văn minh tân tiến khắp mọi miền
Siêng làm việc, học hành là thành đạt

Xin cảm ơn bao tấm lòng nhân ái
Bằng lời thơ chân thật của tim tôi
Nguyện trong tâm dân Việt sẽ một đời
Tận tâm phục vụ nơi mình định cư.
Nguyễn Phan Ngọc An – 2017

Nằm nghe ray rứt suốt đêm trường
Người đi xa xứ sầu cô lữ
Kẻ ở quê nhà nặng cổ hương.
Hận đám xâm lăng cùng một lũ
Căm thù giặc cướp đã chung phường
Đêm dài thao thức buồn vong quốc
Giận kẻ a tòng, lũ bất lương!

Vi Vân

Đâu Trí Thức?

Vì đâu trúc gốc dạt muôn phương
Hiểm họa và bao nỗi can trường
Có nhớ niềm đau lia đất nước?
Không quên nỗi hận biệt cổ hương?
Chưa lành vết sẹo trên thân thể
Vẫn ám cơn mơ giữa đại dương
Trách nhiệm làm dân, đâu trí thức?
Kiên trì tiêu diệt lũ bất lương!

Nguyễn P. Thúy



TRÔNG NGƯỜI?

Ngụm cà phê đầu ngày
Ưu tư đọng đắng cay
Việt Nam rơi tận đáy
Trong tay Hán biện bày.

*

Người ta trông cười, cười cười
Riêng phường cộng sản trông người đồ tười:
Thiếu nhi đói rách tả tơi,
Thanh niên lêu lổng ăn chơi đua đòi,
Quan to bạc nển, vàng thoi
Dọn đường rước giặc, trở mồi bán dân.

Trông xong đem bán dần dần
Mặc dân khóc hận, vô nhân hiệu gì!
Toàn là “tiến sĩ” ly kỳ
Hồng hồng, đỏ đỏ Hồ quy Ba Đình

BIẾT TAY VIỆT GIAN CHỮA?

(Trích tuyển tập **sẽ xuất bản** LỤC BÁT Ý NGA)

*

Việt gian dọa: -*Biết tay ta!*
Việt ngay chẳng sợ, hẹn ba ngày sờ
Đúng ngày gặp gỡ: bắt ngờ
Việt gian gặp chuyện vật vờ: gãy tay!

*

Cánh tay băng bột buồn thay,
Chưa sờ đã biết tay mày rất... to!
Ý Nga*6.4.2017

DƯỚI LỬA NGƯỜI CÙNG

(Kính tặng Người Lính Già **NGUYỄN PHƯỚC BẢO TRÂM**)

*

Dưới ánh đuốc bập bùng, ngàn người đứng
Lửa lung linh đặc dựng trên đồi cao
Người nhìn người xúc động trong rừng sâu
Cùng cảm nhận lửa chập chùng sức sống.

Từ đất đứng bùng Lửa Thiêng Phù Đổng
Cùng đồng lòng quyết chống cả thù trong
Dẹp Cộng thù: Tàu, Việt quá cuồng ngông
Phải báo động họa diệt vong dòng giống.

Ý Nga*5.4.2017

Quán Trọ Vô Thường

- .Tiền Biệt Người Đi

Thế rồi cũng hết cuộc chơi
Thu tàn lá rụng toi bởi xác thân
Ngàn sao sa xuống thật gần
Đón người về cõi phù vân chốn nào?

Đèn hoa nền đỏ hư hao
Một mình lạc bước xanh xao não nề
Kính cầu vọng tiếng tái tê
Đời người quán trọ u mê bể bàng.

Như cơn mộng mị võ vàng
Kìa ai ngân lệ ngõ ngang tiễn đưa
Tiễn người vào cõi mịt mờ
Thế thôi vĩnh biệt đôi bờ cách chia.

Người đi cách biệt... xa lìa

U minh võ ngực: -*Chí Minh!*
Bao nhiêu “tư tưởng” rung rinh san hà.
Ý Nga*4.4.2017

THÁNG TƯ, NHỮNG NGƯỜI LÍNH CUỐI CÙNG.

Người lính tan hàng những ngày tháng tư,
Năm 1975 bàn cờ thế cuộc,
Anh trở về không còn gì để mất,
Anh trở về với cõi lòng bị thương.

Anh đã đi giữa hai cõi âm dương,
Trên quốc lộ biển người đang tháo chạy,
Xác người chết bên xác xe bóc cháy,
Đứa trẻ thơ lạc mẹ khóc bên đường.

Anh đã đi qua khu phố xóm làng,
Cộng quân pháo kích nhà tan cửa nát,
Người vợ khóc chồng còn nằm phơi xác,
Máu thịt rơi chưa kịp đắp chiếu chôn.

Anh đã đến gần cửa biển. Đám đông
đang đợi tàu đi tản về thành phố,
Người chưa lên tàu đạn bom pháo nổ,
Máu đổ trên bờ tiếng khóc tiếng than.

Người lính trở về từ cuộc chiến tranh,
Trên chiếc cầu, trong chiến hào hầm hờ,
Không cấp chỉ huy không còn đơn vị,
Anh vẫn chiến đấu đến phút cuối cùng.

Anh chỉ là những người lính vô danh,
Trong tay anh không còn nhiều vũ khí,
Nhưng người lính cuối cùng đã cố thủ,
Tuyệt vọng bắn từng viên đạn lẻ loi.

Anh trở về quần áo lính tả tơi,
Những ngày cố thủ đói cơm khát nước,
Cây súng hết đạn và cái nón sắt,
Vật dụng của anh bỏ lại nơi nào

Người lính tan hàng cùng vận nước đau,
Anh sống sót và trở về thành phố,
Bỗng thấy mình thành người dưng kẻ lạ,
Thành phố của mình sao lạc bước chân.

Phút cuối cùng không giữ được quê hương,
Xếp tàn y anh làm người thua cuộc,
Anh vẫn tự hào đã là người lính,

Đường trần nhẹ gánh!
... đèn khuya đoạn trường!
Tâm tư một nỗi vấn vương
Thương đời, quán trọ - vô thường trần gian!...
Phạm Thị Minh-Hung

CHỖ VỘI MỪNG!

Vừa được rượu, *Ly Rượu* mừng chưa kịp
Lần “*lối mòn*” chiến cuộc anh kiên trì,
Con Đường Xưa không rượu? *Cám em đi!*
“*Cục Nghệ Thuật*” tào lao ra thông báo.

Bài Ca Tết Cho Em cầm đốt pháo*
Những “*Cánh Chim*” kiểm duyệt *qua mọi miền**
Cầm chiến binh đón Tết *nơi trận tiền*
Đã có “*Bác*”, *Đừng Gọi Anh Bằng Chú*.

Từ bánh xích xe tăng lăn đường phố
Cầm rồi cho, cỡi và trói hàm hồ
Việt tộc ra, cha nị ngộ trần vô
Bây cán ngổ đem cơ đồ dâng Hán!
Ý Nga*3.4.2017

*5 bản nhạc bị CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN
thuộc BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH của
VC
cấm hát là:

- 1- CÁNH THIỆP ĐẦU XUÂN của LÊ DINH & MINH KỶ
- 2- CHUYỆN BUỒN NGÀY XUÂN của LAM PHƯƠNG
- 3- CON ĐƯỜNG XƯA EM ĐI của CHÂU KỶ & HỒ ĐÌNH PHƯƠNG: “*Chiến trường anh bước đi*” sửa thành “*Lối mòn anh bước đi*”
- 4- ĐỪNG GỌI ANH BẰNG CHÚ của DIỄN AN
- 5- RỪNG XƯA của LAM PHƯƠNG

*Bản nhạc LY RƯỢU MỪNG của PHẠM ĐÌNH CHUÔNG vừa được VC cấp phép cho hát lại vào dịp Tết Đinh Dậu 2017, sau nhiều năm bị cấm.

*Những bản nhạc phải sửa lời mới được hát:

- BÀI CA TẾT CHO EM của QUỐC DŨNG: phải sửa lời lại vì có chữ “**pháo**” (tháng 1.1995 Võ văn Kiệt cầm đốt pháo).
- TÔI ĐƯA EM SANG SÔNG: Câu “*Vì đời tôi là chiến binh*” sửa thành “*Vì đời tôi là cánh chim*”.
- TRÊN ĐƯỜNG ĐI LỄ XUÂN ĐẦU NĂM của HOÀI AN: Câu “*Đón Xuân nơi trận tiền*” sửa thành “*Đón Xuân qua mọi miền*”.

Bảo vệ miền Nam dân chủ tự do.

Nguyễn Thị Thanh Dương.

(April, 2017)

MÙA XUÂN DALLAS HOA ĐÀO NỞ

Sáng nay Dallas mờ sương lạnh
Vài cánh hoa đào lả chả rơi
Em đứng bên trong lò sưởi ấm
Mắt buồn theo kỷ niệm xa xôi.

Thuở đó, chúng mình còn rất trẻ
Quen nhau vào dịp rất... tình cờ
Đà Lạt sương mù, mây khói thờ
Mùa xuân, thành phố thật nên thơ.

Hai đứa đều là du khách lạ
Ngỡ ngàng bên rặng liễu rùng thông
Mở lời, anh gọi thăm "cô bé":
- Có biết đường lên thác "prenn" không?

Hai tuần lễ "Bác" trên Đà Lạt
Chúa Phục Sinh em cũng... phục sinh
Buổi sáng bên hồ, chiều bên thác
Mình bên nhau như bóng với hình.

Giã từ Đà Lạt trong sương lạnh
Anh tiễn đưa em đến phi trường
Hai đứa bên nhau cùng yên lặng
Mưa vẫn rơi rơi, ướt ngập đường.

Chiến tranh dai dẳng theo ngày tháng
Sợ-lo... em chỉ biết nguyện cầu
Đêm về đại bác, hỏa châu sáng
Trận chiến tràn lan... phố chợ sầu.

Đà Lạt bắt ngờ vào tay giặc
Địch tràn chiếm đóng giữa mùa xuân
Quân trường còn đó, anh còn-mất???
Những cánh đào rơi... máu ứa tràn.

Mùa xuân Dallas hoa đào nở
Cây cỏ xanh như Đà Lạt xưa
Em đứng nhìn mây mà cứ ngỡ
Người xưa còn đợi dưới rừng thưa.

Kiều Mộng Hà

(Trích trong *Những Bài Thơ Cho Anh*)

BÁN DÂN NUÔI ĐẢNG

(Thương về những thiếu nữ miền núi bị đảng bán sang Tàu.)

*

-“Cô dâu” mới “cưới” đầu rằm
Trăng chưa kịp khuyết đã nằm đăm chiêu
Rượu, trà, bánh... chưa kịp thiu
Sao cô đã đón gió hiu hiu buồn?

Sao cô lệ mặn giọt tuôn
Để cho những cánh chuồn chuồn mỏng thêm?
Thiếp hồng nằm ngủ êm đềm
Má hồng sao lại hàng đêm u sầu?

-Đảng ra lệnh phải làm “dâu”
Vào nhà của giặc mà hầu hạ thôi
Một đi không thấy khứ hồi
Thân đơn, thế lẻ, mồ côi dậm ngàn.

Bị hành hạ, chẳng ai can
Khóc la mặc sức giọng khàn cả ra
“Chồng” em là một lão già
Tám mươi có lẽ? “Đại gia” sang giàu.
Nhục hình phải chịu đòn đau
Thương thân trình tiết nát nhàu từ đây!
Ý Nga*2.4.2017

ĐỪNG TIN ĐẢNG NÓI!

Tên Dóc Tổ nói hoài không biết mỗi,
Bà Xạo Ke miệng inh ỏi chích chèo,
Chú Giật Le, trò con trẻ đem lòe,
Thêm thím Nở khiến người dân điếc ráy...

Đảng bảnh chọe tung xòe điều trái khoáy,
Xúm xum xoe những hào nhoáng màu mè,
Chúng nhập nhòe lời đuôi Hán ngo ngoe,
Ai hòa hợp? Ai cặp kè hòa giải?

Thắng hay bại đã rõ ràng trái, phải
Phe Quốc Gia hay cộng sản? Rành rành:
Chính với tà đã phân biệt lẫn ranh
Người Chính Nghĩa phải thông minh luận tội!

Ý Nga*1.4.2017